**BÀI 3: TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Tri thức Ngữ văn (Truyện khoa học viễn tưởng, đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật....

- Số từ và phó từ

- Viết bài văn biểu cảm về con người và sự việc

- Thảo luận vấn đề gây tranh cãi

**2. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).

- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.

- Nhận biết và vận dụng được phó từ và số từ vào đọc hiểu nói và nghe có hiệu quả

- Viết được bài văn biểu cảm về con người và sự vật .

- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Máy tính, Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng để chiếu VB mẫu.

- Giấy A0 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm.

- Phiếu học tập:

- Bảng kiểm đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài thảo luận nhóm của HS về một vấn đề gây tranh cãi.

**Tiết 1, 2, 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chân dung Jules Verne | **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 1:**  **BẠCH TUỘC**  **(Trích tiểu thuyết Hai vạn dặm dưới đáy biển)**  **Giuyn Vec- nơ** | https://hoc24.vn/source/Ng%E1%BB%AF%20v%C4%83n%207%20-%20Lan/bachtuoc.jpg |

**I. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Đọc tri thức ngữ văn và lập sơ đồ tư duy về đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng.

- Đọc văn bản “Bạch tuộc”, tra từ điển từ ngữ khó.

- Tìm hiểu thông tin về tác giả Giuyn Véc-nơ.

**II. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a) Mục tiêu**: Tạo tâm thế, khơi gợi sự hứng thú để học sinh bước vào giờ học. Kết nối với những hiểu biết của các em về phim, truyện khoa học viễn tưởng.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

1. Chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát và đặt câu hỏi:





? Em đã bao giờ xem một bộ phim khoa học viễn tưởng chưa? Khi đó, em có những suy nghĩ gì?

? Những hình ảnh trên trong bộ phim nào? Những hình ảnh trên gợi cho em cảm xúc và mong muốn gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS quan sát hình ảnh và suy nghĩ cá nhân.

GV hướng dẫn HS quan sát.

**B3: Báo cáo thảo luận**

GV:

- Yêu cầu cá nhân lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc

H**arry Potter** là tên của series tiểu thuyết phim khoa học viễn tưởng gồm bảy phần của nhà văn Anh Quốc J. K. Rowling. Bộ truyện viết về những cuộc phiêu lưu phù thủy của cậu bé **Harry Potter** cùng hai người bạn thân là Ronald Weasley và Hermione Granger, lấy bối cảnh tại Trường Phù thủy và Pháp sư  **Hogwarts** nước Anh.

Bên cạnh đó, có một tiểu thuyết khoa học viễn tưởng cũng rất hấp dẫncủa Giuyn Vec- nơ đó là Hai vạn dặm dưới đáy biển. Vậy thế nào là truyện khoa học viễn tưởng và tác phẩm có gì hấp dẫn? Mời các em tìm hiểu.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (100p)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***2.1 Tri thức đọc, hiểu*** | | | | | |
| **a) Mục tiêu**: Nhận biết được một số yếu tố hình thức (Sự kiện, tình huống, cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, …) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,…) của văn bản “ Bạch tuộc”  **b) Tổ chức thực hiện**: | | | | | |
| **Hoạt động của GV- HS** | | | **Nội dung cần đạt** | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia nhóm cặp đôi  - Các cặp đôi trao đổi sản phẩm đã chuẩn bị cho nhau để cùng nhau trao đổi về sơ đồ tư duy đã chuẩn bị từ ở nhà, có thể chỉnh sửa nếu cần thiết.  ? Đề tài của truyện KHVT thường gắn với các lĩnh vực khoa học nào?  ? Truyện KHVT các sự kiện có thật hay do nhà văn tưởng tượng ra?  ?Tình huống trong truyện KHVT thường diễn ra như thế nào?  ? Cốt truyện trong tác phẩm KHVT thường gắn với sự kiện gì?  ?Nhân vật trong truyện KHVT thường là những con người như thế nào?  ? Bối cảnh trong truyện là gì?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS quan sát phiếu học tập của bạn, cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  - GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo.  ***B4: Kết luận, nhận định***  **HS:** Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | | | **I. TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG**  **1. Đề tài**  Đề tài của truyện KHVT thường gắn với các lĩnh vực khoa học như: Công nghệ tương lai, du hành vũ trụ,người ngoài hành tinh, khám phá đại dương và lòng trái đất...  **2. Sự kiện**  Sự kiện trong truyện KHVT có thể bắt đầu từ sự kiện có thật; từ đó, nhà văn hình dung, tưởng tượng ra câu chuyện.  **3. Tình huống**  Tình huống trong truyện KHVT thường đột ngột, bất ngờ, có phần li kì, mạo hiểm  **4. Cốt truyện**  Cốt truyện trong tác phẩm KHVT thường gắn với các sự kiện khoa học và công nghệ; với những sự kiện “ đi trước thời gian”, những tình huống táo bạo, bất ngờ,..  **5. Nhân vật**  Nhân vật trong truyện KHVT thường là những con người thông thái ( nhà khoa học, nhà phát minh, sáng chế,… trong các lĩnh vực ( đề tài) mà tác phẩm đề cập.  **6. Bối cảnh**  Bối cảnh trong truyện KHVT thường gắn với đề tài của truyện. | | |
| ***2.2 Đọc- tìm hiểu chung*** | | | | | |
| **a) Mục tiêu**:  - Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Giuyn Vec- nơ và tác phẩm “Ba vạn dặm dưới đáy biển” cũng như đoạn trích “Bạch tuộc”.  - Đọc văn bản to rõ ràng, đúng lời thoại, nhân vật, hiểu một số từ ngữ của văn bản.  - Biết được những nét chung của văn bản (Xuất xứ, thể loại, ngôi kể, bố cục…)  **b) Tổ chức thực hiện**: | | | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | | **Nội dung cần đạt** | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi  ? Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Giuyn Véc- nơ?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS** quan sát SGK.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS** trả lời câu hỏi.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | | **II. ĐỌC - TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Tác giả**    - Giuyn Véc-nơ (1828- 1905), Pháp.  - Người đi tiên phong trong thể loại văn học Khoa học viễn tưởng và được coi là một trong những "cha đẻ" của thể loại này.  - Ông là người có tác phẩm được dịch nhiều thứ ba trên thế giới, những tác phẩm của ông cũng được chuyển thể thành phim nhiều lần. | | | |
|  | | https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/thumb/1/11/Jules_Verne_Algerie.jpg/800px-Jules_Verne_Algerie.jpgTóm lược nội dung sách Hai vạn dặm dưới biển - tác giả Jules Verne - Trên  Kệ Sách | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | | | | | **Nội dung cần đạt** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  + Thể hiện rõ lời thoại  - Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ: (Phiếu học tập số 1)  ? Truyện “Bạch tuộc” thuộc thể loại gì? Em hiểu gì về thể loại đó?  ? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?  ? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **Phiếu số 1: Nối**   |  |  | | --- | --- | | **Phần 1** | Hình ảnh con bạch tuộc khổng lồ | | **Phần 2** | Cuộc chiến của đoàn thủy thủ với những con bạch tuộc khổng lồ |   ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | | | | | **2. Văn bản**  ***a) Đọc và tóm tắt***  - HS đọc đúng.  ***b) Tìm hiểu chung***  - Xuất xứ: Trích tiểu thuyết *Hai vạn dặm dưới đáy biển.*  - Văn bản thuộc thể loại truyện khoa học viễn tưởng.  - Ngôi kể: ngôi thứ nhất (lời kể của nhân vật “tôi”).  - Văn bản chia làm 2 phần  + P1: Từ đầu… đèn trên trần bật sáng  🡪 *Hình ảnh con bạch tuộc khổng lồ.*  + P2: Còn lại:  🡪 *Cuộc chiến của đoàn thủy thủ với những con bạch tuộc khổng lồ.* |
| ***2.3. Đọc –hiểu văn bản***  **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được những chi tiết nói về hoàn cảnh xuất hiện, sự xuất hiện của những con bạch tuộc.  - Cuộc giáp chiến của thủy thủ đoàn với những con bạch tuộc.  - Nghệ thuật kể chuyện và những chi tiết đặc sắc của truyện.  **b) Tổ chức thực hiện**: | | | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | | | | **Nội dung cần đạt** | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  ***\* Vòng chuyên sâu (7 phút)***  - Chia lớp ra làm 4 nhóm:  **-** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh (nếu 2 nhóm) hoặc 1,2,3,4 (nếu 4 nhóm)...  - Phát phiếu học tập số 2& giao nhiệm vụ:  **Phiếu số 2**   |  |  | | --- | --- | | **Hãy sắp xếp các chi tiết, sự kiện theo trình tự xuất hiện trong đoạn trích** | | |  |  | |  |  | |  |  |   **Nhóm 1, 2**: Tìm những chi tiết nói về hoàn cảnh xuất hiện những con bạch tuộc?  **Nhóm 3, 4**: Tìm những chi tiết miêu tả về con bạch tuộc?  ***\* Vòng mảnh ghép (8 phút)***  **-** Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. Trong cuộc nói chuyện giữa Nét với Giáo sư A-rôn-nác, hình ảnh những con bạch tuộc được miêu tả như thế nào?  3. Nhà văn đã sử dụng nghệ thuật gì để miêu tả về những con bạch tuộc?  4. Qua đó em biết gì về những con bạch tuộc?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  ***\* Vòng chuyên sâu***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (7 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2 | | | | **II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN**  **1. Hình ảnh con bạch tuộc khổng lồ**  ***a. Hoàn cảnh xuất hiện:***  - Tàu No-ti-lớt lặn xuống biển, cách mặt biển một ngàn năm trăm mét.  - Cuộc nói chuyện của Nét với Giáo sư A-rôn-nác về những con bạch tuộc.  => Qua cuộc nói chuyện giữa Nét và Giáo sư A-rôn-nác, độc giả có những hình dung ban đầu về con bạch tuộc. Đó là một con vật to lớn, khổng lồ, rất đáng sợ, bí ẩn dưới đại dương.  ***b. Con bạch tuộc khổng lồ xuất hiện:***  - Con bạch tuộc dài chừng tám mét.  - Nó bơi lùi rất nhanh.  - Mát nó màu xanh xám, nhìn thẳng không động đậy.  - Tám chân từ đầu mọc ra, dài gấp đôi thân và luôn luôn uốn cong.  - Có hai trăm rưỡi cái giác ở trong vòi.  - Hàm răng giống cái mỏ vẹt bằng sừng, luôn luôn mở ra, khép lại.  - Lưỡi nó cũng bằng chất sừng, hàm răng nhọn, rung lên bần bật mỗi khi thò ra khỏi mồm.  - Thân hình thoi.  - Nặng chừng hai mươi, hai lăm tấn.  - Màu sắc thay đổi từ xám chỉ sang nâu đỏ.  - Vòi bạch tuộc có khả năng mọc lại.  🡪 Con bạch tuộc được miêu tả rất cụ thể, chi tiết, rõ ràng. Đây là một con vật rất to lớn, như một con quái vật dưới biển sâu. Trong miêu tả của tác giả, có những chi tiết giống với đặc điểm thực tế của loài bạch tuộc, có những chi tiết mang tính tưởng tượng. Khi tác phẩm ra đời, chỉ một số người đi biển mới từng gặp bạch tuộc. Bằng trí tưởng tượng rất phong phú, tác giả đã giúp độc giả hình dung được một loài vật đáng sợ. | |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Nội dung cần đạt** | | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  ? Chuyện gì đã xảy ra với con tàu?  ? Giải thích nghĩa của từ “Giáp chiến”?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**: 2 phút làm việc cá nhân.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV:** - Yêu cầu HS trình bày.  **HS:**Trình bày những hiểu biết của mình  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | **2. Cuộc chiến đấu với con bạch tuộc**  ***a) Trước khi giáp chiến***  - Con tàu bỗng dừng lại, toàn thân rung lên, đứng yên không nhúc nhích, chân vịt không quay nữa  - Giáp chiến nghĩa là tiến gần đến để giao tranh. | | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 3 & giao nhiệm vụ:  **Phiếu số 3**   |  |  | | --- | --- | | **Con bạch tuộc** | **Đoàn thủy thủ** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   1. Tìm những chi tiết miêu tả cuộc chiến đấu của thủy thủ đoàn với những con bạch tuộc  2. Em có nhận xét gì về nghệ thuật kể chuyện của tác giả?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**:  - 2 phút làm việc cá nhân.  - 3 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | ***b) Cuộc giáp chiến***   |  |  | | --- | --- | | **Con bạch tuộc** | **Đoàn thủy thủ** | | - Một cái vòi dài trườn xuống dưới thang như một con rắn, hai chục cái vòi nữa thì ngoằn ngoèo ở phía trên. | - Sẵn sàng giáp chiến với con bạch tuộc khổng lồ.  - Thuyền trưởng Nê-mô chặt đứt phăng cái vòi khủng khiếp. | | - Một cái vòi lao tới, nhấc bổng người thủy thủ lên. | - Thuyền trưởng Ne-mô chặt đứt phăng cái vòi khủng khiếp.  - Viên thuyền phó, các thủy thủ và ba nhà khoa học chiến đấu với những con bạch tuộc khác đang bò trên thành tàu. | | - Tám vòi thì bảy vòi bị chặt đứt, cái vòi còn lại vẫn quấn chặt người thủy thủ trên không. | - Thuyền trưởng và mọi người định lao đến cứu người thủy thủ. | | - Phun ra chất lỏng màu đen.  - Cuốn theo một người thủy thủ xuống biển. | - Ai cũng sôi sục tinh thần căm thù. | | - Một con bạch tuộc quật ngã Nét, định nuốt chửng anh. | - Nét phóng lao nhọn vào mắt con quái vật.  - Nê-mô lao đến cứu Nét. | | | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  **?** Cuộc giáp chiến kết thúc như thế nào?  **?** Tại sao mắt Nê- Mô ứa lệ?  **?** Thông qua cuộc giáp chiến em có nhận xét gì về đoàn thủy thủ?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS:**  - Làm việc cá nhân 5’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Học sinh trả lời, các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi.  Mắt Nê-mô ứa lệ vì ông vừa mất một người đồng hương của mình trong trận chiến với lũ quái vật bạch tuộc  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  -Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục 3. | ***c. Cuộc giáp chiến kết thúc***   |  |  | | --- | --- | | **Con bạch tuộc** | **Đoàn thủy thủ** | | Lũ bạch tuộc chiến bại, phần bị chết, phần bị thương, lặn xuống biển sâu. | Đoàn thủy thủ chiến thắng, đứng lặng người nhịn xuống biển cả. | | 🡪 Đàn bạch tuộc hung hãn, tàn bạo, sẵn sàng giết chết đoàn thủy thủ nhưng cuối cùng đã nhận kết cục thua trận, phải chạy trốn xuống biển. | 🡪 Đoàn thủy thủ dũng cảm, kiên cường chống lại lũ quái vật biển sâu. Trong cuộc chiến đó, ta không chỉ thấy được sự anh dũng mà còn thấy được tinh thần đoàn kết, tình yêu thương. Những người thủy thủ không ngại nguy hiểm để cứu đồng đội của mình, và họ rất đau đớn trước sự hi sinh của một người đồng hương. | | | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  **?**Những chi tiết cho thấy tác giả dựa vào thành tựu của khoa học?  **?**Những chi tiết tưởng tượng của nhà văn?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS:**  - Làm việc cá nhân 5’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Học sinh trả lời, các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  -Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | **3. Những chi tiết đặc sắc**  \* Những chi tiết cho thấy tác giả dựa vào thành tựu của khoa học:  - Sự ra đời của tàu ngầm.  - Hình ảnh con bạch tuộc - một loài vật mà có người đã trực tiếp thấy.  \* Những chi tiết tưởng tượng của nhà văn:  - Tàu No-ti-lớt lặn xuống sâu hai, ba ngàn mét. => Khi tác phẩm ra đời, tàu ngầm mới đang được thử nghiệm ở mức độ sơ khai nhưng tác giả đã tưởng tượng đến viễn cảnh chiếc tàu có thể lặn được thực tế ở độ sâu hai, ba ngàn mét.  - Chi tiết miêu tả những con bạch tuộc: lao nhọn, súng bắn đều vô hiệu, bạch tuộc rất to lớn, khổng lồ, vòi của bạch tuộc có khả năng mọc lại, đặc điểm của loài bạch tuộc... 🡪 Lúc này, chỉ một số người đi biển mới nhìn thấy bạch tuộc, nhưng tác giả đã có thể hình dung được những đặc điểm cụ thể của loài bạch tuộc (về kích cỡ), tưởng tượng ra trận chiến giữa chúng với đoàn thủy thủ.  🡪 Tác giả đã dựa trên những thành tựu của khoa học và công nghệ cùng với những hiểu biết của mình và trí tưởng tượng phong phú để sáng tạo nên một câu chuyện kịch tính, li kì, hấp dẫn, mở ra một thế giới mới mẻ, thú vị cho độc giả. | | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Phát phiếu học tập số 4.  **Phiếu số 4**   |  |  | | --- | --- | | **Nghệ thuật** |  | | **Nội dung** |  |   - Giao nhiệm vụ nhóm:  ? Nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện?  ? Nội dung chính của văn bản “Bạch tuộc”?  ? Từ câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho mình khi gặp những tình huống khó khăn và thử thách nguy hiểm trong cuộc sống?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**   * Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).   **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Ngôi kể thứ nhất làm câu chuyện chân thực, bộc lộ cảm xúc của người kể chuyện.  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, thú vị.  - Từ ngữ giàu gợi hình gợi cảm.  - Sử dụng nhiều từ ngữ bộc lộ cảm xúc, những câu cảm thán.  **2. Nội dung, Bài học**  - Văn bản kể về cuộc chiến đấu dũng cảm của đoàn thủy thủ trên tàu No-ti-lớt với quái vật của biển cả - những con bạch tuộc khổng lồ, hung dữ. Qua đó, độc giả thấy được lòng dũng cảm, kiên cường, trách nhiệm, tinh yêu thương và tinh thần đồng đội của những người thủy thủ.  - Bài học: Khi gặp khó khăn hay hiểm nguy, hãy dũng cảm đói mặt với nó, hãy “ chiến đấu” với những thử thách đến cùng. Chiến thắng sẽ thuộc về những người kiên cường, dũng cảm, mạnh mẽ.  Hãy biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ những người gặp khó khăn; không nên ích kỉ, chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình mà bỏ mặc người khác.  Đoàn kết sẽ taọ nên sức mạnh để vượt qua, chiến thắng được khó khăn, thử thách trong cuộc sống.  **3. Cách đọc văn bản truyện khoa học viễn tưởng**  - Bám sát vào đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, bối cảnh, tình huống, cốt truyện, sự kiện.  - Phân tích các nhân vật, sự kiện và chi tiết đặc sắc  - Rút ra bài học, ý nghĩa | | | | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (20p)**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Tổ chức thực hiện**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ****:* Giáo viên giao bài tập cho HS.

Bài 1: Hãy sắp xếp các chi tiết, sự kiện sau theo trình tự xuất hiện trong đoạn trích *Bạch tuộc*.

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Lũ bạch tuộc thất bại, lặn xuống biển sâu. |
| 2 | Cuộc chiến giữa đoàn thủy thủ với những con bạch tuộc khổng lồ. |
| 3 | Những con bạch tuộc khổng lồ xuất hiện. |
| 4 | Đoàn tàu No-ti-lớt lặn giữa biển |
| 5 | Cuộc nói chuyện giữa "tôi" và Nét về những con bạch tuộc khổng lồ. |

Bài 2: Theo em tình huống nào trong văn bản được mô tả hấp dẫn nhất? Vì sao?

***B2: Thực hiện nhiệm vụ***

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

***B3: Báo cáo, thảo luận:***

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

- Theo em, tình huống hấp dẫn nhất được mô tả trong văn bản là tình huống giáp chiến của thủy thủ tàu No-ti-lớt với những con quái vật bạch tuộc…  
***B4: Kết luận, nhận định:*** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (10p)**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**b) Tổ chức thực hiện**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ****:* (GV giao nhiệm vụ)

? Nhân vật nào trong đoạn trích “ Bạch tuộc” để lại trong em nhiều ấn tượng nhất? Hãy miêu tả ( Khoảng 4,5 dòng) hoặc vẽ trên giấy chân dung nhân vật này?

- Nộp sản phẩm vào trang padlet hoặc lớp học classzoom.

<https://classroom.google.com/c/Mzc0OTc0NzM2NjQ5?cjc=xgvj3j3>

***B2: Thực hiện nhiệm vụ***

**GV** hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…

**HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet

***B3: Báo cáo, thảo luận***

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

***B4: Kết luận, nhận định (GV)***

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho tiết tiếp theo.

**III. SAU GIỜ HỌC:** Hướng dẫn chuẩn bị văn bản 2: *Chất làm gỉ*

**Tiết 4,5: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 2**

**CHẤT LÀM GỈ**

***- Rây Brét-bơ-ry -***

**I. TRƯỚC GIỜ HỌC**

GV hướng dẫn HS:

- Đọc phần **1. Chuẩn bị** để nắm bắt các định hướng/cách thức đọc hiểu một văn bản truyện khoa học viễn tưởng.

- Tìm hiểu một số thông tin về tác giả và ghi lại các thông tin giúp ích cho việc đọc hiểu văn bản *Chất làm gỉ*.

- Đọc lần 1 văn bản

- Đọc tiêu đề và đoạn 1 rồi dừng lại dự đoán nội dung câu chuyện và kết thúc. Ghi dự đoán này ra vở.

- Đọc tiếp phần còn lại VB và kiểm tra phần dự đoán của mình.

GV cũng cần lưu ý HS: trong quá trình đọc, tạm dừng ở các từ ngữ có kí hiệu chú thích và đọc nội dung chú thích cho các từ ngữ này ở phần chân trang để hiểu nghĩa của chúng trong văn bản, tránh tình trạng HS không đọc chú thích hoặc đọc hết văn bản rồi đọc lần lượt từng chú thích thì hiệu quả đọc hiểu không cao.

- Đọc lần 2 văn bản

- Đọc kĩ từng đoạn VB. Trước khi đọc từng đoạn, đọc phần hướng dẫn đọc bên phải để nắm được chỉ dẫn của sách (hoặc cũng có thể đọc xong từng đoạn thì đọc phần chỉ dẫn tương ứng và thực hiện theo chỉ dẫn đó) để giúp việc đọc có trọng tâm, bước đầu giải mã văn bản và rèn luyện các thao tác, chiến thuật đọc.

- Tùy theo chỉ dẫn của SGK có thể dùng bút chì gạch chân những chi tiết cần lưu ý hoặc ghi ra vở những nội dung tiếp nhận được theo các chỉ dẫn đó.

**GV yêu cầu học sinh chuẩn bị bài theo phiếu học tập**

**II. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

***a. Mục tiêu:*** Kết nối hiểu biết của HS về chiến tranh và hậu quả của chiến tranh để gợi dẫn vào nội dung bài học.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PPDH trực quan, kĩ thuật đặt câu hỏi để khai thác hiểu biết của HS về chiến tranh và hậu quả của chiến tranh.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- GV nêu yêu cầu: Quan sát video về cảnh tượng của chiến tranh và nêu hiểu biết, suy nghĩ của em về chiến tranh và hậu quả của chiến tranh.

- HS xem và độc lập chuẩn bị trả lời câu hỏi.

- GV gọi 2 - 3 HS chia sẻ những hiểu biết, suy nghĩ về chiến tranh và hậu quả của chiến tranh.

- GV lắng nghe, động viên, chia sẻ và kết nối vào bài học.

*(Ví dụ: Chiến tranh! Đó là hình dung của tất cả những gì khủng khiếp và tàn khốc nhất. Vũ khí, bom đạn, xe tăng và chết chóc, đau thương...những thứ mà bất kể người yêu hòa bình nào cũng căm ghét và mong ước nó mãi mãi không tồn tại. Nhưng làm thế nào để tất cả những thứ được coi là kẻ thù của nhân loại yêu hòa bình đó biến mất và biến mất một cách đặc biệt hấp dẫn? Văn bản “Chất làm gỉ”sẽ mang đến một câu chuyện viễn tưởng đầy ý nghĩa về chiến tranh và hòa bình!)*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (70p)**

***a. Mục tiêu:*** Khám phá được một số yếu tố hình thức, nội dung của truyện , ý nghĩa của các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong truyện “Chất làm gỉ”. Hiểu được chủ đề tư tưởng, tình cảm của tác giả được thể hiện qua văn bản. Tiếp tục hình thành kĩ năng đọc- hiểu truyện khoa học viễn tưởng.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PPDH theo nhóm, đóng vai, kĩ thuật động não, thuyết trình, đặt câu hỏi để hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động đọc hiểu văn bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ1: Kiểm tra việc chuẩn bị bài ở nhà của HS theo nhóm***  - Đại diện 1 nhóm HS chia sẻ phần thực hiện các yêu cầu đã giao trước:  *+ Những lưu ý khi đọc- hiểu truyện khoa học viễn tưởng.*  *.+ Nêu những hiểu biết về tác giả Rây Brét-bơ-ry.*  - HS dựa vào phần *Kiến thức ngữ văn* và phần *Chuẩn bị* ở nhà để trả lời.  - Các nhóm khác lắng nghe, đối chiếu với phần chuẩn bị của mình để nhận xét, bổ sung.  - GV dựa trên phần HS trình bày để nhận xét, khuyến khích, và mở rộng kiến thức về tác giả:*Rây Brét-bơ-ry(1920-2012) là một nhà văn, nhà biên kịch người Mỹ nổi tiếng thế kỷ XX. New York Times gọi Braury là “nhà văn chịu trách nhiệm lớn nhất trong việc đưa khoa học viễn tưởng hiện đại vào dòng văn học chính thống”. Nổi tiếng với cuốn tiểu thuyết 451 độ F (1953) và tập hợp những câu chuyện khoa học viễn tưởng như The Martian Chronicles (1950) và Người minh họa (1951), Rây Brét-bơ-ry là một trong những nhà văn nổi tiếng nhất thế kỷ 20 và 21 của nước Mỹ. Nhiều tác phẩm của ông đã được chuyển thể thành phim và chương trình truyền hình. Ông có phát biểu: “Yêu và ở lại với tình yêu. Làm những gì bạn yêu thích, đừng làm điều gì khác ngoài nó. Đừng viết vì tiền. Hãy viết vì bạn yêu điều gì đó. Nếu bạn viết vì tiền, bạn sẽ không viết được bất cứ thứ gì đáng đọc”.*  ***\* HĐ2: Đọc văn bản và giải thích từ khó***  - GV khai thác cách đọc từ HS và hướng dẫn cách đọc.  - GV tổ chức đọc phân vai: người kể chuyện, viên Trung sĩ, ông Đại tá, người lính gác; HS xung phong nhận vai đọc theo hướng dẫn; HS khác lắng nghe, ghi chép nhận xét.  - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá cách đọc của từng vai.  - GV tổng hợp ý kiến, khen ngợi và rút kinh nghiệm chung về cách đọc.  Đồng thời, giải thích 1 số từ khó (Chất làm gỉ, đại tá, trung sĩ).  GV cho hs tóm tắt truyện: *Truyện kể về cuộc trò chuyện giữa ông đại tá và viên trung sĩ. Ông đại tá muốn chuyển viên trung sĩ đi vì cho rằng anh này có vấn đề về thái độ làm việc. Khi nghe viên trung sĩ trình bày những ý tưởng về hòa bình và phát minh “Chất làm gỉ”, ông đại tá cho rằng đầu óc anh có vấn đề và phải đi gặp bác sĩ. Chỉ đến khi viên trung sĩ rời đi, ông đại tá mới phát hiện ra cái bút và tất cả vũ khí trong doanh trại đã trở thành những vụn kim loại. Ông vô cùng tức giận và muốn tìm giết viên trung sĩ.*  ***\* HĐ3: Tìm hiểu chung về văn bản***  - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm cặp để thực hiện yêu cầu:  HS điền thông tin vào phiếu số 1 tại nhà. Trên lớp thống nhất theo cặp và gọi đại diện 1 nhóm lên báo cáo  HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** GV nhận xét, chốt kiến thức. | **I. Đọc - tìm hiểu chung**  ***1. Tác giả***  - Rây Brét-bơ-ry (1920-2012)  - Ông là văn, nhà biên kịch người Mỹ nổi tiếng thế kỷ XX.  **2. Tác phẩm**  **a. Đọc, giải thích từ khó và tóm tắt vb**  ***- Hướng dẫn đọc:*** rõ ràng, mạch lạc, phân biệt giọng kể, lời đối thoại giữa các nhân vật trong truyện; chú ý một số từ ngữ phiên âm tiếng nước ngoài.  ***- Giải nghĩa từ khó***  (1) Chất làm gỉ: Là chất làm cho các vật, nhất là kim loại bị hoen rỉ, mục nát, hư hỏng trở nên vô dụng...  (2) Đại tá: là danh xưng cấp bậc quân hàm sĩ quan cao nhất chỉ dưới tướng lĩnh.  (3) trung sĩ: bậc quân hàm trên hạ sĩ, dưới thượng sĩ.  **- *Tóm tắt văn bản***  **b. Tìm hiểu chung**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | **Xuất xứ của văn bản.** | Trích *Truyện khoa học viễn tưởng chọn lọc*, Thái Hà dịch. | | **Thể loại của văn bản** | Truyện ngắn (Truyện khoa học viễn tưởng). | | **Các nhân vật trong văn bản** | - Nhân vật: viên trung sĩ và ông đại tá, lính gác.  (Nhân vật chính: viên trung sĩ và ông đại tá) |  | | **Bố cục của văn bản.** | **(2 phần)**  - Phần 1 (từ đầu đến “Tạm biệt đại tá”): Cuộc nói chuyện của trung sĩ và viên đại tá.  - Phần 2 (còn lại): Sự phá hủy của chất làm gỉ. |  | | **Ý nghĩa nhan đề của văn bản** | Chất làm gỉ: Là chất làm cho các vật, nhất là kim loại bị hoen rỉ, mục nát, hư hỏng trở nên vô dụng...  => Dựa trên cơ sở khoa học về chất làm gỉ, viên trung sĩ đã nghiên cứu và tạo ra chất có thể phá hủy các loại vũ khí để ngăn chặn các cuộc chiến tranh  => Ý tưởng về chất có thể làm cho thế giới được hòa bình => Nhan đề thể hiện tư tưởng nhân văn. |  | |
| ***\* HĐ1: Tìm hiểu đề tài, bối cảnh, sự kiện chính, tình huống trong truyện***  - HS độc lập chuẩn bị câu trả lời  - GV gọi HS trả lời.  - GV chốt đáp án, đồng thời nhắc lại kiến thức về đề tài và nhấn mạnh đặc điểm của tình huống trong truyện KH viễn tưởng.  ***HĐ2: Tìm hiểu các chi tiết truyện***  - GV phát PHT số 03, yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu trong 7 phút, sau đó thảo luận, thống nhất cặp đôi trong 5 phút.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02**  **TÌM HIỂU CÁC CHI TIẾT TRUYỆN** | | | | **Chi tiết truyện** | **Câu văn thể hiện** | **Ý nghĩa của các chi tiết** | | 1. Các chi tiết cho thấy ý tưởng “chất làm gỉ”có liên quan đến những kiến thức khoa học. | ............................................................................................................................................................................................................................ | ............................................................................................................................................................................................................................ | | 2. Những chi tiết cho thấy sự hình dung, tưởng tượng của tác giả về tác động của “chất làm gỉ” | ............................................................................................................................................................................................................................ | ............................................................................................................................................................................................................................ | | 3. Những chi tiết thể hiện phẩm chất của viên trung sĩ và tính cách của nhân vật ông đại tá. | ............................................................................................................................................................................................................................ | ............................................................................................................................................................................................................................ |   - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn; GV quan sát, hỗ trợ HS.  - GV gọi 1 đến 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận (trình chiếu PHT); HS khác quan sát, đối chiếu với PHT của nhóm mình để nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và nêu nhận xét, đánh giá về các chi tiết trong truyện, đặc biệt nhấn mạnh các chi tiết thể hiện đặc trưng truyện KH viễn tưởng:  + Có thể thấy, câu chuyện đã thể hiện rõ nét đặc trưng của truyện KHVT. Trong truyện, tác giả đã đưa ra các chi tiết có tính chất có thật, dựa trên những cơ sở khoa học công nghệ. Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng những yếu tố tưởng tượng rất sinh động, hấp dẫn về chất làm gỉ.....  ***HĐ3: Tìm hiểu ý nghĩa của truyện***  GV nêu câu hỏi và hs độc lập suy nghĩ trong vòng 2 phút. Ghi lại điều mình hiểu ra giấy và chia sẻ cặp đôi với bạn bàn dưới cách hiểu của mình  **(1) Qua văn bản, em thấy ý tưởng của viên trung sĩ là dùng chất làm gỉ để vô hiệu hóa các loại vũ khí bằng kim loại có ý nghĩa gì? Em có thích ý tưởng đó không? Vì sao?**  **(2) Truyện đã thể hiện ước mơ gì của tác giả? Điều đó có còn ý nghĩa với xã hội hiện nay không? Vì sao?**  GV tổng hợp ý kiến và chốt nâng cao: Thật khâm phục sự can đảm của nhân vật trung sĩ khi nghe anh ấy tự tin và dõng dạc nói trước mặt của một người có cấp bậc cao hơn mình rất nhiều: “tôi muốn sống không có chiến tranh, tôi muốn biết làm cách nào để đó để trong một đêm những cỗ đại bác trên toàn thế giới biến thành đống sắt gỉ....”. Đặc biệt là ý tưởng độc đáo khi anh ấy sáng chế ra “chất làm gỉ” để hành động với mục đích nhân văn sâu sắc. Tất cả những lời nói, việc làm ấy đã khẳng định rất rõ phẩm chất nhân ái cao đẹp, ước mong xuất phát từ trái tim giàu tình yêu thương của viên trung sĩ, cảu tác giả và cũng là của tất cả người dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới  - Liên hệ với thực tế trên thế giới hiện nay nguy cơ chiến tranh vẫn đe dọa cuộc sống hòa bình của con người để khẳng định giá trị của thông điệp. | **II. Đọc - hiểu văn bản**  ***1. Đề tài, bối cảnh, sự kiện chính, tình huống trong truyện***  - Đề tài: khoa học công nghệ tương lai.  - Bối cảnh:  + Đất nước có chiến tranh  + Tại căn phòng của viên đại tá  - Sự kiện chính: viên trung sĩ chế ra “chất làm gỉ” có thể biến vũ khí kim loại thành những vụn sắt để ngăn chặn chiến tranh.  - Tình huống gay cấn: ông đại tá phát hiện ra viên trung sĩ dùng “chất làm gỉ” để phá hủy mọi thứ kim loại và vô cùng tức giận.  ***--> là tình huống xung đột gay cấn, căng thẳng và hồi hộp nhất trong câu chuyện.***   * ***Thôi thúc viên trung sĩ thực hiện ý tưởng của mình phá hủy các vũ khí để ngăn chặn chiến tranh***   ***2. Các chi tiết đặc sắc của truyện***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02  **TÌM HIỂU CÁC CHI TIẾT TRUYỆN** | | | | | **Chi tiết truyện** | **Câu văn thể hiện** | **Ý nghĩa của các chi tiết** | | 1. Các chi tiết cho thấy ý tưởng “chất làm gỉ”có liên quan đến những kiến thức khoa học. | - Phát minh này dựa trên cơ sở cấu trúc của các nguyên tử xác định.  - các nguyên tử của loại thép vũ khí được sắp đặt theo một trật tự nhất định.  - khí quyển bao giờ cũng có chất gây ra sự hoen gỉ: đó là hơi nước. | - Ý tưởng “chất làm gỉ”có cơ sở khoa học (vật lý, hóa học) vì: "gỉ" được tạo ra trên bề mặt của kim loại do tác động của khí quyển hay môi trường chứa oxi; làm giảm chất lượng bề mặt và hao mòn kim loại. | | 2. Những chi tiết cho thấy sự hình dung, tưởng tượng của tác giả về tác động của “chất làm gỉ” | - Thiết bị nhỏ đến nỗi có thể nhét vừa trong bao diêm, tầm hoạt động của nó là 9 trăm dặm.  - Chỉ cần đi ngang qua bất kỳ loại vũ khí nào là tôi có thể bắt nó tan vụn ra thành bụi ngay.  - Tôi có thể điều chỉnh cho bất cứ loại thép nào...hủy diệt ngay bất cứ phương tiện nào.... | - Thể hiện sự hiểu biết sâu rộng, trí tưởng tượng phong phú của tác giả về khoa học công nghệ tương lai. | | 3. Những chi tiết thể hiện phẩm chất của viên trung sĩ và tính cách của nhân vật ông đại tá. | \* Viên trung sĩ:  - Tôi muốn sống không có chiến tranh.  - Tôi muốn biết làm cách nào để trong một đêm những cỗ đại bác trên toàn thế giới biến thành sắt gỉ, những vi khuẩn trong ruột các quả bom trở thành vô hại, những chiếc xe tăng bỗng đổ rụi...  - Trong vòng một tháng, tôi sẽ làm cho cả thế giới tránh được thảm họa chiến tranh.  \* Ông đại tá:  - Bình tĩnh mỉm cười: hãy dẹp ý tưởng về chất làm hoen gỉ và quên ngay nó đi.  - Cười lớn: Tôi nghĩ là trung sĩ nói đùa phải không?  - Hãy giữ anh ta lại, nếu cần hãy bắn anh ta...hãy giết cái thằng vô lại đi, hãy giết hắn ta...  - Hét to: Hãy đi theo hắn, trói tay hắn, phải giữ được hắn...  - Quẳng ống nghe...văng tục một câu và nhảy tránh xa cái bàn.  - Đập cái ghế vào tường...mặt tím lại vì tức giận, mồm há rộng...  - Cầm chân ghế đập mạnh vào một tay mình, hét to: gào lên như điên... chạy ra ngoài và đóng sập cửa lại. | - Viên trung sĩ có suy nghĩ và và mơ ước cao đẹp về cuộc sống hòa bình, không có vũ khí chiến tranh; có ý tưởng và mục đích hành động giàu ý nghĩa nhân văn.  - Ông đại tá: là người khôn ngoan, đầu óc thực tế, nhưng thiếu sự chia sẻ, lắng nghe cũng như có những hành vi nóng nảy, bất chấp. |   **3. Ý nghĩa của truyện**  - Ý tưởng dùng chất làm gỉ để vô hiệu hóa tất cả các loại vũ khí có ý nghĩa vô cùng cao cả: mong muốn chấm dứt chiến tranh, thế giới được sống trong hòa bình.  - Ước mơ, khát vọng của con người ở mọi thời đại, mọi nơi trên thế giới.  - Ước mơ về cuộc sống hòa bình vẫn tràn đầy ý nghĩa vì mỗi giờ, mỗi ngày trên thế giới chiến tranh vẫn đang xảy xa và để lại bao đau thương tang tóc cho nhân loại. |
| ***\* HĐ1: Tìm hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật***  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân: Hãy khái quát nội dung, nghệ thuật của truyện “Chất làm gỉ” và rút ra lưu ý khi đọc truyện KH viễn tưởng.  - HS suy nghĩ, thực hiện yêu cầu vào vở nháp trong 5 phút.  - GV gọi đại diện 2 HS trình bày miệng; HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **III. Tổng kết**  ***1. Nghệ thuật:***  - Nhiều chi tiết truyện thể hiện trí tưởng tượng và hình dung phong phú, thú vị.  - Tình huống và cách giải quyết xung đột độc đáo, hấp dẫn.  ***2. Nội dung:*** Đề cao tư tưởng căm ghét, phản đối chiến tranh, đồng thời ca ngợi và thể hiện ước mong về cuộc sống hòa bình, không có vũ khí chiến tranh.  ***3. Lưu ý khi đọc truyện KH viễn tưởng:***  \* Lưu ý chung:  - Nhận biết được các yếu tố cơ bản của truyện khoa học viễn tưởng: thời điểm ra đời, đề tài, sự kiện, bối cảnh, tình huống truyện...  - Xác định được những yếu tố thể hiện tính chất tưởng tượng về một tương lai rất xa so với thời điểm tác phẩm ra đời.  - Nhận biết những yếu tố cho thấy người viết có những hiểu biết và dựa vào những thành tựu của khoa học – công nghệ, không có các yếu tố thần kì, siêu nhiên như truyện truyền thuyết, cổ tích  \* Lưu ý riêng  - Qua cốt truyện nhận diện được sự kiện mà người viết chú tâm miêu tả.  - Từ những chi tiết được nhà văn sử dụng trong truyện, đặc biệt là chi tiết miêu tả nhân vật, lưu ý đánh giá những giá trị nhân văn mà truyện khoa học viễn tưởng mang lại cho người đọc. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (12p)**

***a. Mục tiêu:*** Tiếp tục củng cố khắc sâu ý nghĩa nhân văn từ câu chuyện, đồng thời khơi gợi những hiểu biết và suy nghĩ cá nhân của HS, kết nối với hoạt động viết về nhân vật trong truyện.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PPDH theo nhóm và kỹ thuật đặt câu hỏi, nêu vấn đề hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ 1: Củng cố lại một số đặc điểm tiêu biểu của truyện KHVT***  - GV chia lớp theo 2 đội ( mỗi đội là 1 dãy bàn), chơi trò chơi **Ai nhanh hơn** qua việc thi trả lời nhanh các câu hỏi bài tập trắc nghiệm. Cử 1 HS làm thư kí để tính điểm mỗi đội.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.  ***\* HĐ2: Nêu suy nghĩ, cảm xúc cá nhân về nhân vật trong truyện.***  - GV hướng dẫn thực hiện bài tập: Trong truyện có 4 nhân vật được nhắc đến, mỗi nhân vật đều mang đến cho em một cảm nhận riêng, em hãy chọn một nhân vật mà mình yêu thích nhất và giải thích rõ lý do vì sao mình yêu thích bằng một đoạn văn 5 – 7 câu.  - HS độc lập thực hiện bài tập theo hướng dẫn của GV.  - GV gọi 3 – 4 HS trình bày miệng; HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm kĩ năng viết đoạn văn của HS. | **IV. Luyện tập**  **Bài tập 1:** Trắc nghiệm khách quan  **Câu 1:** Truyện “Chất làm gỉ” thuộc thể loại nào?  A. Truyện trinh thám  B. Truyện khoa học  **C. Truyện khoa học viễn tưởng**  D. Truyện truyền kì  **Câu 2:** Dòng nào nêu đúng tên các nhân vật của truyện?  A. **Đại tá, viên trung sĩ (Hô-lít), bác sĩ Mét-thiu, người lính gác**  B. Đại tá, viên trung sĩ, người cận vệ  C. Đại tá Hô-lít, viên trung sĩ, bác sĩ Mét-thiu, người lính gác  D. Đại tá, viên trung sĩ Mét-thiu, bác sĩ Hô-lít, người lính gác  **Câu 3:** Đâu không phải là các sự kiện chính của truyện?  A. Đại tá muốn điều chuyển viên trung sĩ đến nơi khác.  B. Viên trung sĩ nói về ý tưởng muốn phá hủy tất cả vũ khí bằng chất gỉ sét.  C. Ý tưởng của viên trung sĩ được chứng minh và đại tá muốn tiêu diệt viên trung sĩ.  **D. Viên trung sĩ bị bắt giam chờ ngày xử tội.**  **Câu 4:** Dòng nào không nêu đúng những dự định mà viên trung sĩ đã nói với đại tá?  A. Sẽ phá hủy các vũ khí chiến tranh bằng chất làm gỉ.  **B. Sẽ phá hủy các căn cứ quân sự bằng khí độc.**  C. Đầu tiên sẽ đi khắp châu Mỹ trong vài ngày, sau đó sẽ sang châu Âu để phá hủy các vũ khí chiến tranh bằng chất làm gỉ.  D. Mục tiêu trong vòng một tháng, thế giới sẽ tránh được thảm họa chiến tranh.  **Câu 5:**  Em hiểu “chất làm gỉ” là gì?  A. Là một chất hóa học có thể phá hủy mọi thứ vũ khí.  **B. Là chất tạo ra phản ứng khiến cho các loại vũ khí bằng kim loại đều bị gỉ và tan thành bụi.**  C. Là một phép thuật có khả năng phá hủy mọi thứ.  D. Là một thiết bị mà con người có thể dùng để điều khiển theo ý muốn.  **\* Bài tập 2:** Em thích nhân vật nào trong truyện “Chất làm gỉ”? Vì sao? (Trình bày thành đoạn văn 5-7 câu)  - HS có thể chọn bất kì nhân vật nào trong truyện nhưng cần giải thích lý do yêu thích nhân vật:  *Ví dụ:*  + Nhân vật viên trung sĩ: dũng cảm, có ước mơ cao đẹp, có ý tưởng và hành động táo bạo...  + Nhân vật ông đại tá: là người từng trải, khôn ngoan nhưng thiếu sự chia sẻ và lắng nghe người khác, hành động nóng nảy... |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (3p - giao về nhà)**

***a. Mục tiêu:*** Mở rộng khám phá về thể loại truyện khoa học viễn tưởng qua việc tìm hiểu những bộ phim được chuyển thể từ các tác phẩm truyện khoa học viễn tưởng

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PPDH nêu và giải quyết vấn đề để hướng dẫn HS khám phá thể loại truyện và phim khoa học viễn tưởng.

***c. Sản phẩm:*** Ghi chép những yếu tố khoa học và yếu tố viễn tưởng qua những bộ phim được chuyển thể từ tác phẩm truyện khoa học viễn tưởng.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: chia lớp thành 3 nhóm xem 3 bộ phim được chuyển thể rất thành công từ những truyện khoa học viễn tưởng nổi tiếng:

**1. Bộ phim khoa học viễn tưởng 2001: A Space Odyssey**

A Space Odyssey dựa trên truyện ngắn The Sentinel của Arthur C. Clarke và là bộ phim khoa học viễn tưởng có ảnh hưởng nhất do Stanley Kubrick sản xuất vào năm 1968. Bộ phim kể về con người và những cỗ máy theo sau một nhóm phi hành gia cùng hệ thống trí tuệ nhân tạo của họ, HLA.

**2. Bộ phim khoa học viễn tưởng: The Martian**

The Martian dựa trên cuốn tiểu thuyết của Andy Weir và là một trong những bộ phim khoa học viễn tưởng tuyệt vời nhất của Ridley Scott. Bộ phim kể về Mark Watney do Matt Damon thủ vai, một phi hành bị mắc kẹt trên sao Hỏa sau một cơn bão ngoài không gian. Anh đã phải làm thứ vượt khả năng của mình để tồn tại và trở về nhà với gia đình.

**3. Bộ phim nổi tiếng của năm 2021: Dune**

Cuốn tiểu thuyết do Frank Herbert chấp bút kể về Paul Atreides, một chàng trai có khả năng vượt trội dẫn dắt quê hương chống lại địch thủ. Bộ phim là một câu chuyện phiêu lưu khoa học có đề cập đến yếu tố sử thi và hành động.

- HS chia nhóm theo sở thích xem phim và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

- Đại diện nhóm trình bày những ghi chép về những yếu tố khoa học, viễn tưởng trong bộ phim đã xem.

- GV nhận xét, đánh giá, động viên, khuyến khích kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

**PHỤ LỤC:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Câu trả lời** |
| **Nêu xuất xứ của văn bản.** | Trích *Truyện khoa học viễn tưởng chọn lọc*, Thái Hà dịch. |
| **Văn bản viết theo thể loại gì?** | Truyện ngắn (Truyện khoa học viễn tưởng). |
| **Kể tên các nhân vật trong văn bản. Ai là nhân vật chính?** | - Nhân vật: viên trung sĩ và ông đại tá, anh lính gác.  (nv chính: viên trung sĩ và đại tá) |
| **Nêu bố cục của văn bản.** | (2 phần)  - Phần 1 (từ đầu đến “Tạm biệt đại tá”): Cuộc nói chuyện của trung sĩ và viên đại tá.  - Phần 2 (còn lại): Sự phá hủy của chất làm gỉ. |
| **Em hiểu “Chất làm gỉ” là gì? Ý tưởng làm hoen gỉ các vật bằng kim loại dựa trên cơ sở nào? Nhan đề của văn bản có ý nghĩa gì?** | Chất làm gỉ: Sắt kết hợp với oxy và nước (ở môi trường) bị biến thành các oxít sắt, làm hư kết cấu sắt ban đầu.  => Dựa trên cơ sở khoa học về chất làm gỉ, viên trung sĩ đã nghiên cứu và tạo ra chất có thể phá hủy các loại vũ khí để ngăn chặn các cuộc chiến tranh  => Ý tưởng về chất có thể làm cho thế giới được hòa bình  => Tư tưởng nhân văn ngay từ nhan đề truyện. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**TÌM HIỂU CÁC YẾU TỐ ĐẶC TRƯNG CỦA TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG TRONG VĂN BẢN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các yếu tố** | **Biểu hiện** | **Ý nghĩa** |
| Đề tài |  |  |
| Bối cảnh |  |  |
| Sự kiện chính |  |  |
| Tình huống |  |  |
| Cốt truyện |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**TÌM HIỂU CÁC CHI TIẾT ĐẶC SẮC TRONG VĂN BẢN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chi tiết truyện** | **Câu văn thể hiện** | **Ý nghĩa của các chi tiết** |
| 1. Các chi tiết cho thấy ý tưởng “chất làm gỉ”có liên quan đến những kiến thức khoa học. | .......................................................................................................................................................................................... | .......................................................................................................................................................................................... |
| 2. Những chi tiết cho thấy sự hình dung, tưởng tượng của tác giả về tác động của “chất làm gỉ” | .......................................................................................................................................................................................... | .......................................................................................................................................................................................... |
| 3. Những chi tiết thể hiện phẩm chất của viên trung sĩ và tính cách của nhân vật ông đại tá. | .......................................................................................................................................................................................... | .......................................................................................................................................................................................... |

**TIẾT 6:**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: SỐ TỪ VÀ PHÓ TỪ**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (3p)**

***a) Mục tiêu:***Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập, định hướng nội dung học tập.

***b) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **HĐ của HS** | **Kết quả/ sản phẩm**  **học tập** |
| - GV cho cả lớp quan sát bài tập trên màn chiếu và gọi 1 HS đọc câu hỏi:  -Tìm các danh từ, động từ, tính từ có trong các câu văn sau:  *Các bạn học sinh đang trao đổi rất say sưa hai bài tập cô giáo đã giao.*  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và giới thiệu bài học: *Các em vừa xác định được các danh từ, động từ, tính từ trong câu. Vậy các từ còn lại:* ***các, đang, rất, hai, đã*** *giữ vai trò gì trong câu? Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu thêm về các từ đó qua bài học: Thực hành Tiếng Việt: Số từ và Phó từ nhé!* | HS quan sát bài tập và thảo luận cặp đôi  Trả lời  Nhận xét  Bổ sung | - Danh từ: *bạn, học sinh, bài tập, cô giáo*  - Động từ: *trao đổi, giao*  - Tính từ: *say sưa* |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (20p)**

***a) Mục tiêu:***

- Nhận biết và vận dụng được số từ, phó từ vào đọc hiểu, viết, nói và nghe có hiệu quả.

***b) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **HĐ của HS** | **Kết quả/ sản phẩm**  **học tập** |
| **Nhiệm vụ 1: GV hướng dẫn HS tìm hiểu kiến thức Ngữ văn về số từ và phó từ**  ***- Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”.*** GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện (*Yêu cầu đã được giao tới các nhóm từ tiết trước*):  ? Tìm và ghi lại những câu văn có chứa các từ chỉ số lượng và số thứ tự trong văn bản “*Bạch tuộc*” của Giuyn Vec-nơ.  **- GV chiếu ví dụ mẫu. HS Quan sát và phân tích các ví dụ mẫu:**  ? Xác định ý nghĩa của từ in đậm và cho biết chúng bổ nghĩa cho danh từ nào trong câu:  a) Đó là một con bạch tuộc dài chừng **tám** mét.  b) Cuộc chiến đấu kéo dài **mười lăm** phút.  c) Năm **1861**, về phía tây bắc Tê-nê-rip, cũng ở khoảng vĩ độ này, thủy thủ tàu A-lếch-tơn phát hiện ra **một** con bạch tuộc khổng lồ đang bơi cùng tuyến đường.  ? Nhận xét về vị trí của các số từ so với danh từ mà nó bổ sung ý nghĩa?  ?Trở lại với ví dụ phần khởi động, e hãy xác định số từ có trong câu và nêu ý nghĩa?  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - Học sinh thực hiện theo nhóm: Tìm và ghi lại các câu văn  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  Tổ trọng tài đếm nhanh và công bố nhóm thắng cuộc là nhóm tìm được nhiều câu văn đúng yêu cầu nhất.  - HS trình bày cá nhân phát hiện trên ví dụ mẫu.  HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. | **I. Kiến thức Ngữ văn**  **1. Số từ**  ***- Ý nghĩa:***  + *Tám, mười lăm, một: chỉ số lượng*  + *1861****:*** *chỉ số thứ tự*  ***- Bổ sung ý nghĩa cho các danh từ:***  + tám -> **mét**  + mười lăm: **phút**  + 1861: **Năm**  + một: **con** (bạch tuộc)  => Những từ chỉ số lượng hoặc số thứ tự của sự vật ta gọi là **Số từ**.  - Vị trí:  + Số từ đứng trước danh từ bổ sung ý nghĩa về số lượng  + Số từ đứng sau danh từ bổ sung ý nghĩa về thứ tự  - Số từ: ba -> chỉ số lượng |
| GV chiếu lại Bài tập phần Khởi động:  **?** Các từ in đậm trong câu sau bổ sung ý nghĩa cho những từ nào? Những từ được bổ sung ý nghĩa thuộc từ loại nào?  ***Các*** *bạn học sinh* ***đang*** *học bài* ***rất*** *say sưa, hoàn thành hai bài tập cô giáo* ***đã*** *giao.*  ? Xác định các ý nghĩa mà từ in đậm đã bổ sung cho các động từ, tính từ và danh từ?  ? Trình bày khái niệm Phó từ?  **GV chiếu Ví dụ 2:**  ***? Các từ in đậm trong câu sau bổ sung nghĩa cho những từ nào?***  a) Con vật khủng khiếp **quá**! (Véc-nơ)  b) Đúng là tàu **đang** đỗ ở chỗ nước trong...  (Véc-nơ)  c) Đó là mơ ước tự nhiên của **mỗi** người trong chúng ta (Brét-bơ-ry)  d) Vòi và đuôi bạch tuộc có khả năng mọc **lại**. (Véc-nơ)  e) Tôi biết đó là vô vọng nhưng tôi **vẫn** cố khởi động thiết bị liên lạc. (En-đi uya)  f) ... Anh **đừng** để tâm đến chuyện hôm nay. (Brét-bơ-ry)  g) Tôi **cũng** đưa mắt nhìn qua ô cửa và bất giác lùi lại. (Véc-nơ)  h) Dù có vấp phải cái gì, chúng ta cũng **không** ngại vì tàu đang đỗ ở chỗ nước trong. (Véc-nơ)  i) Tôi đã quyết định rồi. (Brét-bơ-ry)  k) Hai hàm răng bạch tuộc giống cái mỏ vẹt bằng sừng, **luôn luôn** mở ra, khép lại. (Véc-nơ)  ? Những từ được bổ sung ý nghĩa thuộc từ loại nào?  ? Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa gì cho các động từ, tính từ và danh từ?  ? Khái quát các ý nghĩa mà phó từ thường bổ sung cho các từ đi kèm với nó?  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức bằng sơ đồ tư duy. | HS trả lời cá nhân  Nhận xét  Bổ sung  HS phát biểu khái niệm    HS thảo luận cặp đôi  Trả lời  Nhận xét  Bổ sung | **2. Phó từ**  - Bổ sung ý nghĩa:  + các -> bạn (Danh từ)  + đang -> học (Động từ)  + rất -> say sưa (Tính từ)  + đã -> giao (Động từ)   * Ý nghĩa:   + các: chỉ số nhiều  + đang: chỉ thời gian  + rất: chỉ mức độ  + đã: chỉ thời gian  => Các từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ hoặc đại từ để bổ sung ý nghĩa... ta gọi là **phó từ.**  - Bổ sung ý nghĩa:  a. quá -> khủng khiếp *(Tính từ)*  b. đang -> đỗ *(Động từ)*  c. mỗi -> người (*Danh từ*)  d. lại -> mọc *(Động từ)*  e. vẫn -> cố (*Động từ)*  f. đừng -> để tâm *(Động từ)*  g. cũng -> đưa (mắt) *(Động từ)*  h. không -> ngại *(Động từ)*  i. rồi -> quyết định *(Động từ)*  k. luôn luôn -> mở, khép *(Động từ)*   * Ý nghĩa:   + quá: chỉ mức độ  + đang: chỉ thời gian  + mỗi: chỉ số ít  + lại: chỉ sự lặp lại  + vẫn: chỉ sự tiếp diễn  + đừng: chỉ sự cầu khiến  + cũng: chỉ sự diễn ra đồng thời, tương tự  + không: chỉ sự phủ định  + rồi: chỉ sự hoàn thành, kết quả  + luôn luôn: chỉ tính thường xuyên, liên tục. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (20p)**

***a) Mục tiêu:*** Củng cố, khắc sâu kiến thức Ngữ văn về số từ và phó từ. Nhận biết và vận dụng được số từ, phó từ vào đọc hiểu, viết, nói và nghe có hiệu quả.

***b) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | **Kết quả/ sản phẩm**  **học tập** | |
| - GV phát phiếu học tập. HS hoạt động theo nhóm thời gian 5p  Nhóm 1, 2 làm bài tập số 1/tr 69, 70 theo gợi ý Phiếu học tập số 1:  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  => Ghi lên bảng.  GV hướng dẫn HS làm bài tập số 3/tr 70  ? Các tổ hợp "số từ + danh từ" in đậm trong những câu dưới đây giúp em hình dung về loài bạch tuộc như thế nào?  *a) Đó là một con bạch tuộc dài chừng* ***tám mét****.* (Véc-nơ)  b) *Thân nó hình thoi phình ở giữa, là một khối thịt nặng chừng* ***hai mươi, hai lăm tấn.*** (Véc-nơ)  c) *Con quái vật có* ***tám vòi*** *thì* ***bảy vòi*** *đã bị chặt đứt.* (Véc-nơ)  + GV nhận xét, bổ sung, và kết luận | HS nhóm 1,2 hoàn thành phiếu học tập số 1  HS nhóm 3,4 hoàn thành phiếu học tập số 2  Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận bằng phiếu học tập  Nhóm 1, 2 nhận xét cho nhau  Nhóm 3,4 nhận xét cho nhau  HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi  Nhận xét  Bổ sung | | **Bài 1**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu | Phó từ | Đi kèm từ loại | Bổ sung ý nghĩa cho từ trung tâm | | a | *quá* | Tính từ | Chỉ mức độ | | b | *đang* | Động từ | Chỉ thời gian | | c | *lại* | Động từ | Chỉ sự lặp lại | | d | *đừng* | Động từ | Chỉ sự cầu khiến |   **Bài 2**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Câu* | *Số từ* | *Nghĩa mà từ bổ sung cho danh từ trung tâm* | *Hiện tượng biến đổi thanh điệu hoặc âm đầu* | | *a* | *bảy* | *Bổ sung ý nghĩa số lượng* |  | | *b* | *hai mươi* | *Bổ sung ý nghĩa số lượng* | *Mười→mươi* | | *c* | *mười lăm* | *Bổ sung ý nghĩa số lượng* | *Năm→ lăm* | | *d* | *hai, ba* | *Bổ sung ý nghĩa thứ tự* |  |   **Bài 3**  a) **Số lượng và kích thước của con bạch tuộc**. (Số lượng: một con; kích thước: tám mét)  b) **Số lượng khối thịt và cân nặng của con bạch tuộc**. (Số lượng khối thịt: một; cân nặng: hai mươi, hai lăm tấn).  c) **Số lượng vòi của bạch tuộc.** (Bạch tuộc có tám vòi, trong đó có bảy vòi đã bị chặt đứt). | |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (2p)**  ***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức đã học để sử dụng được số từ, phó từ trong viết đoạn văn.  ***b) Tổ chức thực hiện*** | | | | |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | | **Kết quả/ sản phẩm**  **học tập** |
| **GV chiếu đề bài và yêu cầu HS thực hiện**  Viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản *Bạch tuộc*, trong đó có sử dụng phó từ và số từ. Xác định nghĩa mà số từ bổ sung cho danh từ trung tâm trong đoạn văn đó.  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Nhận xét, đánh giá và kết luận | | HS viết bài cá nhân  2,3 HS chia sẻ bài làm tại lớp  HS nghe, nhận xét, bổ sung  Những HS còn lại nộp bài cho GV  *2. Từ l* | | HS có thể tham khảo đoạn văn sau:  *Sau khi học xong văn bản Bạch tuộc, tôi cảm thấy trí tưởng tượng của con người thực là phong phú. Ở thời điểm tác phẩm ra đời, tàu ngầm vẫn đang ở giai đoạn thử nghiệm sơ khai và chúng ta mới chỉ biết sơ qua về loài bạch tuộc. Thế nhưng Véc-nơ, tác giả của Hai vạn dặm dưới đáy biển đã đưa vào tác phẩm của mình những tưởng tượng phong phú đi trước thời gian. Những tưởng tượng đó đã khiến tôi khâm phục sự sáng tạo của con người.*  - Phó từ: đang  - Số từ: hai vạn  - Nghĩa mà số từ bổ sung cho danh từ trung tâm: bổ sung ý nghĩa số lượng của chiều sâu dưới đáy biển. |

**III. SAU GIỜ HỌC:**

- Học và ôn lại kiến thức về số từ, phó từ.

- Chuẩn bị bài: Thực hành đọc hiểu: ***Nhật trình Sol 6*** *(En-đi Uya)*

Phụ lục phiếu học tập

Phiếu học tập số 1

Hãy hoàn thành bài tập 1/tr 69,70 vào phiếu học tập sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Phó từ | Đi kèm từ loại | Bổ sung ý nghĩa cho từ trung tâm |
| a |  |  |  |
| b |  |  |  |
| c |  |  |  |
| d |  |  |  |

*Gợi ý*

Phiếu học tập số 1

Hãy hoàn thành bài tập 1/tr 69,70 vào phiếu học tập sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Phó từ | Đi kèm từ loại | Bổ sung ý nghĩa cho từ trung tâm |
| a | *quá* | Tính từ | Chỉ mức độ |
| b | *đang* | Động từ | Chỉ thời gian |
| c | *lại* | Động từ | Chỉ sự lặp lại |
| d | *đừng* | Động từ | Chỉ sự cầu khiến |

Phiếu học tập số 2

Hãy hoàn thành bài tập 2/tr 70 vào phiếu học tập sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Số từ | Nghĩa mà từ bổ sung cho danh từ trung tâm | Hiện tượng biến đổi thanh điệu hoặc âm đầu |
| a |  |  |  |
| b |  |  |  |
| c |  |  |  |
| d |  |  |  |

*Gợi ý*

Phiếu học tập số 2

Hãy hoàn thành bài tập 2/tr 70 vào phiếu học tập sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Số từ | Nghĩa mà từ bổ sung cho danh từ trung tâm | Hiện tượng biến đổi thanh điệu hoặc âm đầu |
| a | *bảy* | Bổ sung ý nghĩa số lượng |  |
| b | *hai mươi* | Bổ sung ý nghĩa số lượng | *mười → mươi* |
| c | *mười lăm* | Bổ sung ý nghĩa số lượng | *năm → lăm* |
| d | *hai, ba* | Bổ sung ý nghĩa thứ tự |  |

**TIẾT 7, 8: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**NHẬT TRÌNH SOL 6**

**(Trích tiểu thuyết *Người về từ sao Hỏa*)**

**Andy - Weir**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5p)**

***a) Mục tiêu:***Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập, định hướng nội dung học tập.

***b) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | *Kết quả/sản phẩm học tập* |
| GV cho Hs xem 1 video về đề đề tài Sao Hỏa/ Du hành vũ trụ và trả lời câu hỏi  ? Vi deo nói về điều gì?  ? Em có suy nghĩ gì về “Du hành vũ trụ”?  GV giới thiệu vào bài học | HS xem video và suy nghĩ - trả lời cá nhân. |  |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (70p)**

***a) Mục tiêu:***

**-** Thực hành đọc hiểu một văn bản khoa học viễn tưởng.

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Phân tích được đề tài, sự kiện, tình huống và nhân vật, bối cảnh truyện.

- Biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- Bồi dưỡng lòng dũng cảm, khả năng ứng biến linh hoạt trước những hoàn cảnh khó khăn bất ngờ tưởng chừng như tuyệt vọng.

+ Bồi dưỡng ý chí nghị lực, khát vọng sống, tinh thần vượt khó, khả năng giải quyết vấn đề khi bản thân và người khác rơi vào những tình huống nguy hiểm, khẩn cấp…

***b) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Kết quả/sản phẩm học tập** |
| GV đọc đoạn tóm tắt và đọc từ đầu đến *“bị mắc kẹt ở đây”*  GV gọi 4HS đọc tiếp văn bản  GV nhận xét và kết luận  GV gọi HS trình bày hiểu biết về tác giả (đã cho chuẩn bị ở nhà từ tiết học trước)  GV bổ sung, nhận xét, đánh giá và chiếu một Silde đầy đủ thông tin về tác giả En-đi Uya  GV yêu cầu HS trình bày phiếu học tập số 1 đã chuẩn bị ở nhà  GV nhận xét, đánh giá và kết luận, thu các phiếu học tập còn lại để về nhà chấm điểm  GV bổ sung thông tin về tác phẩm Năm 2015, cuốn tiểu thuyết The Martian  của ông đã được chuyển thể thành bộ phim cùng tên và được đề cử cho 7 giải thưởng Óscar như Kịch bản hay nhất, phim hay nhất,...  Mời 1 HS tóm tắt văn bản  GV chuyển dẫn phần khám phá văn bản  GV chia lớp thành 4 nhóm và tổ chức thảo luận trong thời gian 8p, hoàn thành phiếu bài tập số 2  GV nhận xét, đánh giá và kết luận  - GV nêu vấn đề:  ? Những chi tiết cho thấy tác giả dựa vào thành tựu của khoa học?  ? Những chi tiết tưởng tượng của nhà văn?  ? Tác dụng của yếu tố tưởng, siêu nhiên trong đoạn trích?  - GV chiếu Slide gợi ý    - Gv nêu vấn đề tiếp: Jãy liệt kê những số từ có trong phần 1 của văn bản và cho biết ý nghĩa của việc dùng nhiều số từ đó?  GV nhận xét, đánh giá và kết luận, chiếu Slide    GV phát phiếu học tập số 3 cho HS thảo luận cặp đôi trong thời gian 5p  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận  GV nêu vấn đề  Hãy khái quát về nghệ thuật và nội dung của văn bản  GV nhận xét, đánh giá và kết luận | Hs lắng nghe  4HS đọc tiếp văn bản  HS trình bày cá nhân  1 HS trình bày  HS nhận xét, bổ sung  1 HS tóm tắt văn bản  HS thảo luận theo 4 nhóm hoàn thành phiếu học tập số 2  Đại diện nhóm trình bày sản phẩm  Lắng nghe  Nhậnxét  Bổ sung  HS suy nghĩ, quan sát SGK, tìm chi tiết và trả lời cá nhân  Nhận xét  Bổ sung  HS suy nghĩ trả lời cá nhân  Nhận xét  Bổ sung  HS thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 3 trong thời gian 5p  HS trả lời  Nhận xét  Bổ sung  HS trả lời  Nhận xét  Bổ sung  HS trả lời cá nhân  Nhận xét  Bổ sung | **I. Đọc - tìm hiểu chung**  **1. Đọc văn bản**  **2. Chú thích**  **a. Tác giả:**  b. **b. Tác phẩm**    - Xuất xứ: Trích tiểu thuyết *Người về từ sao Hỏa*  - Vị trí của văn bản: Trích chương đầu tiểu thuyết *Người về từ sao Hỏa*  - Thể loại: truyện khoa học viễn tưởng  - Đề tài: du hành vũ trụ  - Phương thức biểu đạt: tự sự  - Ngôi kể: ngôi thứ nhất (tôi)  - Bố cục:  + P1: *(Đầu -> tình trạng này quá lâu)*: Nguyên nhân và quá trình mắc nạn của tôi.  + P2: Còn lại: Tình cảnh và những nguy cơ mà tôi gặp phải khi mắc kẹt lại sao hỏa.  **II. Đọc hiểu văn bản**  **1. Nhân vật tôi**  **a. Nguyên nhân và quá trình mắc nạn của nhân vật “tôi”.**  **\* Nguyên nhân:**  - Bão cát lớn trên sao Hỏa khiến cho đĩa liên lạc bị gió thổi bay đâm vào ăn ten thu tầm; một trong những chiếc đăng tên đâm vào người nhân vật tôi xuyên thủng qua bộ đồ du hành.  **\* Tình trạng hiện tại**  - Cảm giác: tôi cảm nhận cơn đau đớn nhất cuộc đời xé toạc một bên người; ap suất trong bộ đồ giảm, đôi tai ù lên đau đớn.  - Tôi thức dậy nhờ tiếng báo động ôxi trong bộ đồ  - Tôi bị đánh bật xa về phía sau, lăn xuống một ngọn đồi dốc, cả người gần như bị chôn vùi trong cát…  - Máu tuôn trào từ vết thương… bộ đồ trung hòa trở lại.  -> Bộ đồ du hành đã cứu nhân vật tôi sống sót.  **\* Hành động của nhân vật tôi**  - Cẩn thận xem xét bên hông, mũ áo tìm cách dán kín lỗ hỏng trên bộ đồ du hành.  - Rút ăng ten ra khỏi người dù đau đớn.  => Nghệ thuật  - Trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với vốn hiểu biết sâu về khoa học, tác giả đã tạo ra một tình huống truyện bất ngờ, kịch tính, nguy hiểm đặc biệt khiến nhân vật đối diện với tử thần, làm nền tảng cơ sở cho những tình tiết truyện phát sinh về sau.  => Bằng một chút may mắn, vốn kiến thức tích lũy từ trước, cùng với sự dũng cảm, kiên cường, nhân vật tôi đa bình tĩnh xử lý trước những vấn đề khó khăn và tạm thời vượt qua được nguy hiểm  **b.** **Những nguy cơ mà “tôi” phải đối mặt khi mắc kẹt tại sao Hỏa**  **- Suy nghĩ, tâm trạng:**  **+** Vui mừng vì căn Háp còn nguyên vẹn và buồn da diết khi chiếc MAV đx đi rồi  + Nhận ra mình đã tàn đời nhưng không muốn chết.  **- Hành động:**  + Lần mò tìm khóa khí, mở cửa vào căn cứ.  + Sau khi vào: Cởi bộ đồ phi hành, xem xét rõ ràng vết thương, khâu nó lại.  + Vẫn cố khởi động thiết bị liên lạc, kiểm tra bộ đồ của mình.  **- Nhận ra tình cảnh và những nguy cơ:**  + Mắc kẹt trên sao Hỏa, không có cách nào liên lạc với trung tâm. Ở Trái đất ai cũng nghĩ rằng mình đã chết.  Nguy cơ có thể gặp:  + Nếu máy oxi hỏng -> Chết ngộp  + Máy lọc nước hóng -> Chết khát.  + Căn Háp thủng lỗ -> Tôi nổ tung.  + Hết thức ăn -> Đói chết.  => Tình huống vô cùng khó khăn tuyệt vọng, phải đối diện với nhiều nguy cơ mang tính sinh tồn, chưa có cách giải quyết.  => Suy nghĩ, nhìn nhận thẳng thắn vào tình cảnh của mình. Hành động nhanh nhẹn, dứt khoát, không chịu từ bỏ hy vọng dù trong hoàn cảnh tuyệt vọng.  - Nghệ thuật: Tình huống đột ngột bất ngờ, có phần li kì, mạo hiểm -> Đặc trưng về tình huống trong truyện khoa học viễn tưởng.  => Tác dụng: Tăng sức hấp dẫn, thu hút ngời đọc dõi theo câu chuyện.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Đề tài hấp dẫn, mang tính hiện đại.  - Ngôi kể thứ nhất làm câu chuyện chân thực, bộc lộ cảm xúc của người kể chuyện.  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, thú vị khi tạo ra tình huống truyện bất ngờ li kì, hấp dẫn.  **2. Nội dung**  - Văn bản kể về tình cảnh khi gặp nạn và những nguy cơ mà phi hành gia Mark Watney phải đối mặt. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (12p)**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Kết quả/sản phẩm học tập** |
| Giáo viên giao bài tập cho HS.  Bài tập 1: Những chi tiết nào trong văn bản *Nhật trình Sol 6* thể hiện tác giả có rất nhiều hiểu biết về ngành khoa học vũ trụ?  GV nhận xét, đánh giá và kết luận  Bài tập 2: Phân biệt yếu tố thần kì siêu nhiên trong truyện khoa học viễn tưởng và yếu tố kì ảo, huyền huyễn trong truyện dân gian?  GV nhận xét, đánh giá và kết luận | Hs làm bài tập cá nhân  Trả lời  Nhận xét  Bổ sung  Hs thảo luận cặp đôi  Trả lời  Nhận xét  Bổ sung | Bài 1  - Bộ du hành với hệ thống cân bằng khí xuất sắc  - Căn Háp đầy đủ những đồ dùng cần thiết.  - Thiết bị liên lạc  Bài 2  - Yếu tố tưởng tương siêu nhiên trong truyện KHVT: Những chi tiết tưởng tượng phải luôn dựa trên những kiến thức hoặc lí thuyết khoa học tại thời điểm tác phẩm ra đời.   * Yếu tố tưởng tượng kì ảo trong truyện dân gian hoàn toàn là hư cấu của tác giả dân gian nhằm một mục đích nào đó, không có thật. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (3p)**

***a) Mục tiêu:*** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và liên hệ thực tiễn.

***b) Tổ chức thực hiện***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Kết quả/sản phẩm học tập** |
| GV giao nhiệm vụ  *1. Giả sử ở trong hoàn cảnh của nhân vật “Tôi”, em sẽ có suy nghĩ và hành động như thế nào?*  *2. Tìm xem bộ phim cùng tên được chuyển thể từ tác phẩm và viết cảm nhận của mình sau khi xem. (thực hiện ở nhà)* | HS thực hiện cá nhân  Trả lời  Nhận xét  Bổ sung |  |

**III. SAU GIỜ HỌC**

- Học bài và hực hiện yêu cầu vận dụng

- Chuẩn bị trước bài viết

**PHỤ LỤC PHIẾU HỌC TẬP**

|  |
| --- |
| Phiếu học tập số 1  Đọc kĩ văn bản Nhật trình Sol 6 và xác định các yếu tố sau |
| - Xuất xứ:..............................................................................................................  - Vị trí của văn bản:..............................................................................................  - Thể loại:.............................................................................................................  - Đề tài:.................................................................................................................  - Phương thức biểu đạt:........................................................................................  - Ngôi kể:..............................................................................................................  - Bố cục (nêu rõ nội dung từng phần): ................................................................ |

Gợi ý:

|  |
| --- |
| Phiếu học tập số 1  Đọc kĩ văn bản Nhật trình Sol 6 và xác định các yếu tố sau |
| - Xuất xứ: Trích tiểu thuyết *Người về từ sao Hỏa*  - Vị trí của văn bản: Trích chương đầu tiểu thuyết *Người về từ sao Hỏa*  - Thể loại: truyện khoa học viễn tưởng  - Đề tài: du hành vũ trụ  - Phương thức biểu đạt: tự sự  - Ngôi kể: ngôi thú nhất (tôi)  - Bố cục (nêu rõ nội dung từng phần):  + P1: *(Đầu -> tình trạng này quá lâu)*: Nguyên nhân và quá trình mắc nạn của tôi.  + P2: Còn lại: Tình cảnh và những nguy cơ mà tôi gặp phải khi mắc kẹt lại sao Hỏa. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập số 2**  **Đọc phần 1 của văn bản, từ đầu đễn “*tình trạng này quá lâu*” trang 73,74 và trả lời các câu hỏi sau** | |
| *1. Vì sao nhân vật tôi lại bị thương?Cảm giác của tôi khi đó như thế nào? (ghi rõ chi tiết)* |  |
| *2. Tôi tỉnh lại như thế nào? Tình trạng khi đó? (ghi rõ chi tiết)* |  |
| 3. *Dụng cụ nào đã giúp tôi vượt qua tai nạn? Vì sao?* |  |
| *4. Sau khi tỉnh lại tôi đã làm gì?* |  |
| *5.Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện của nhà văn?* |  |
| *\* Qua đó em nhận xét gì về tình huống tôi và đồng đội đã gặp phải - Đặc biệt là tình huống của tôi? Dự đoán điều tệ nhất có thể xảy ra trong tình huống đó?*  *...............................................................................................................................* | |
| *=> Kết quả của tình huống? Từ việc tôi đã làm, nhận xét, đánh giá về nhân vật?*  *……………………………………………………………………………………………..* | |

Gợi ý

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập số 2**  **Đọc phần 1 của văn bản, từ đầu đễn “*tình trạng này quá lâu*” trang 73,74 và trả lời các câu hỏi sau** | |
| *1. Vì sao nhân vật tôi lại bị thương?Cảm giác của tôi khi đó như thế nào? (ghi rõ chi tiết)* | - Đĩa liên lạc bị gió thổi bay đâm vào ăn ten thu tầm.  - Một trong những chiếc đăng tên đâm vào tôi xuyên qua áo du hành -> Tôi cảm nhận cơn đau đớn nhất cuộc đời xé toạc một bên người  + Áp suất trong bộ đồ giảm, đôi tai ù lên đau đớn |
| *2. Tôi tỉnh lại như thế nào? Tình trạng khi đó? (ghi rõ chi tiết)* | - Tôi thức dậy nhờ tiếng báo động ôxi trong bộ đồ  + Chiếc ăng - ten xuyên thủng bọ đồ và bên hông.  + Tôi bị đánh bật xa về phía sau, lăn xuống một ngọn đồi dốc… |
| 3. *Dụng cụ nào đã giúp tôi vượt qua tai nạn? Vì sao?* | + Máu tuôn trào từ vết thương…bộ đồ trung hòa trở lại  -> Bộ đồ du hành đã cứu nhân vật tôi sống sót |
| *4. Sau khi tỉnh lại tôi đã làm gì?* | + Cẩn thận xem xét bên hông, khắc phục lỗi hỏng trên bộ đồ  + Rút đăng ten ra khỏi người dù đau đớn |
| *5.Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện của nhà văn?* | => Trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với vốn hiểu biết sâu về KH, tác giả đã tạo ra một tình huống nguy hiểm đặc biệt khiến nhân vật đối diện với tử thần, làm nền tảng cơ sở cho những tình tiết truyện phát sinh về sau. |
| *\* Qua đó em nhận xét gì về tình huống tôi và đồng đội đã gặp phải - Đặc biệt là tình huống của tôi? Dự đoán điều tệ nhất có thể xảy ra trong tình huống đó?*  **-** Tình huống bất ngờ, đột ngột, nguy hiểm đến tính mạng. Nếu kém may mắn, *Tôi* đã có thể phải chết vì nhiều lý do. | |
| *=> Kết quả của tình huống? Từ việc tôi đã làm, nhận xét, đánh giá về nhân vật?*  **-** Tình huống bất ngờ, đột ngột, nguy hiểm đến tính mạng. Nếu kém may mắn, *Tôi* đã có thể phải chết vì nhiều lý do.  => Bằng một chút may mắn, vốn kiến thức tích lũy từ trước, cùng với sự dũng cảm, kiên cường, nhân vật tôi đa bình tĩnh xử lý trước những vấn đề khó khăn và TẠM THỜI vượt qua được nguy hiểm? | |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 3**  **Đọc phần 2 của văn bản, từ “*tôi loạng choạng đi lên đồi*” đến hết (trang 73,74 )và trả lời các câu hỏi sau** |
| 1. Tìm những chi tiết khắc họa tâm trạng, suy nghĩ, cảm xúc, hành động của nhân vật tôi và qua đó nhận xét về tình cảnh và tính cách của nhân vật tôi?  ....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  2. Nhận xét về nghệ thuật xây dựng tình huống truyện?  ........................................................................................................................................................................................................................................................ |

Gợi ý

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 3**  **Đọc phần 2 của văn bản, từ “*tôi loạng choạng đi lên đồi*” đến hết (trang 73,74 )và trả lời các câu hỏi sau** |
| 1. Tìm những chi tiết khắc họa tâm trạng, suy nghĩ, cảm xúc, hành động của nhân vật tôi và qua đó nhận xét về tình cảnh và tính cách của nhân vật tôi?  **- Suy nghĩ, tâm trạng:**  **+** Vui mừng vì căn Háp còn nguyên vẹn và buồn da diết khi chiếc MAV đx đi rồi  + Nhận ra mình đã tàn đời nhưng không muốn chết.  **- Hành động:**  + Lần mò tìm khóa khí, mở cửa vào căn cứ.  + Sau khi vào: Cởi bộ đồ phi hành, xem xét rõ ràng vết thương, khâu nó lại.  + Vẫn cố khởi động thiết bị liên lạc, kiểm tra bộ đồ của mình.  **- Nhận ra tình cảnh và những nguy cơ:**  + Mắc kẹt trên sao Hỏa, không có cách nào liên lạc với trung tâm. Ở Trái đất ai cũng nghĩ rằng mình đã chết.  Nguy cơ có thể gặp:  + Nếu máy oxi hỏng -> Chết ngộp .  + Máy lọc nước hóng -> Chết khát.  + Căn Háp thủng lỗ -> Tôi nổ tung.  + Hết thức ăn -> Đói chết.  => Tình huống vô cùng khó khăn tuyệt vọng, phải đối diện với nhiều nguy cơ mang tính sinh tồn, chưa có cách giải quyết.  => Suy nghĩ, nhìn nhận thẳng thắn vào tình cảnh của mình. Hành động nhanh nhẹn, dứt khoát, không chịu từ bỏ hy vọng dù trong hoàn cảnh tuyệt vọng.  2. Nhận xét về nghệ thuật xây dựng tình huống truyện và tác dụng của việc xây dựng tình huống truyện đó?  - Nghệ thuật: Tình huống đột ngột bất ngờ, có phần li kì, mạo hiểm -> Đặc trưng về tình huống trong truyện khoa học viễn tưởng.  => Tác dụng: Tăng sức hấp dẫn, thu hút ngời đọc dõi theo câu chuyện. |

**Tiết 9, 10, 11**

**VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM**

**VỀ MỘT CON NGƯỜI HOẶC SỰ VIỆC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (5p)**

*a. Mục tiêu:* Tạo tâm thế học tập, khơi gợi cảm xúc, kết nối với trải nghiệm của HS để bắt đầu bài học.

*b. Nội dung:* GV sử dụng PPDH trực quan, yêu cầu HS theo dõi video, xác định chủ thể, cảm xúc và các phương tiện thể hiện cảm xúc của tác giả trong bài hát.

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời của HS.

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS nghe video bài hát *Lòng mẹ* thực hiện phiếu học tập số 1.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU KHỞI ĐỘNG**  **Lắng nghe bài hát “Lòng mẹ” và thực hiện các yêu cầu sau:** | |
| 1. Tác giả Y Vân đã thể hiện cảm xúc về ai trong ca khúc? |  |
| 2. Tình cảm, cảm xúc của tác giả được thể hiện qua các từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ gì? |  |
| 3. Em hãy dùng 1 đến 2 từ nhận xét tình cảm của tác giả đối với người được nhắc đến trong bài hát? |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của giáo viên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- GV gọi một số HS chia sẻ nội dung ghi chép của cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**

- GV nhận xét kết quả hoạt động của HS, kết nối vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (40p)**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết được các yêu cầu, đặc điểm và quy trình viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc một sự việc.

**b. Nội dung:** GV sử dụng kĩ thuật dạy học phân tích mẫu hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản qua PHT để nhận diện được các yêu cầu, đặc điểm, quy trình viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc một sự việc.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ1: Tìm hiểu yêu cầu của bài văn biểu cảm về một con người hoặc một sự việc***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc văn bản *Người phụ nữ hết lòng làm thiện nguyện*, thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ trên PHT số 2.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Tìm hiểu văn bản *Người phụ nữ hết lòng làm thiện nguyện***  *Bầu ơi thương lấy bí cùng*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*  Tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay. Em đã được biết nhiều tấm gương về lòng nhân hậu, về những con người đã thể hiện được lối sống tình nghĩa đậm đà. Trong số đó, em không thể quên bà Nguyễn Thị Nhung ở quận Đống Đa, Hà Nội - người phụ nữ hết lòng làm thiện nguyện. Lần đầu tiên được đọc bài viết về bà in trên mục *Người Việt tử tế* của báo *Lao động*, em đã thực sự xúc động trước nhân cách cao đẹp ấy.  Bà Nhung hiện đang sống tại một căn nhà nhỏ trên phố Văn Miếu và hằng ngày, người phụ nữ 57 tuổi ấy vẫn tần tảo với việc bán hàng ở chợ. Mặc dù điều kiện sống cũng không dư dả gì nhưng bà vẫn luôn cố hết sức mình để chia sẻ, đem lại niềm vui cho những mảnh đời cơ cực bởi bà luôn tâm niệm: “Với tôi, cuộc sống phải biết sẻ chia, cho đi thì mới thật sự ý nghĩa và đáng để sống”. Suốt 30 năm qua, bà Nhung đã mở rộng vòng tay cưu mang, nuôi dưỡng và dạy dỗ những đứa trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Trong số 13 người con được bà nhận nuôi, có 2 người bị tự kỉ. Thế nhưng, bằng tấm lòng yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc hết mực của mình, bà đã dần dần giúp cả hai đứa con có một cuộc sống như bao người bình thường. Họ vẫn ngày ngày theo bà buôn bán làm ăn. Với những người con đó, bà là một người mẹ tuyệt vời, người mẹ không có công sinh nhưng có công dưỡng, người đã mang lại hạnh phúc, niềm vui cho cuộc đời họ. Ngoài việc nhận nuôi những đứa trẻ bất hạnh, bà Nhung còn nhiệt tình tham gia các hoạt động thiện nguyện khác để giúp ích cho đời. Tuy tuổi đã cao nhưng bà không quản ngại khó khăn, lặn lội đến những vùng sâu, vùng xa trao quà cho người dân miền núi. Bà đã tham gia nhóm thiện nguyện “Mùa thu và những người bạn” để giúp đỡ những bệnh nhân nghèo, bất hạnh ở các bệnh viện Hà Nội. Hằng tháng, bà quyên góp gạo để nấu cháo phát cho bệnh nhân. Vào mỗi dịp cuối tuần, bà thường dậy từ 3 giờ sáng để chuẩn bị những suất cháo đem tới bệnh viện. Nhìn nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt phúc hậu của bà khi tận tay trao những suất cháo cho bệnh nhân, có lẽ không ai không cảm thấy ấm áp và xúc động.  Em rất cảm phục và kính trọng bà - người phụ nữ tuy không thân quen nhưng với em lại rất đỗi gần gũi, ấm áp. Với những việc làm có ý nghĩa đối với cộng đồng, bà Nguyễn Thị Nhung đã góp phần làm cho xã hội ngày càng trở nên tốt đẹp, nhân văn hơn. Và bà đã vinh dự được nhận danh hiệu *Người tốt, việc tốt* do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội trao tặng. Nhưng có lẽ phần thưởng lớn nhất đối với bà chính là tình cảm yêu mến, quý trọng của mọi người. Nhiều người gọi bà là “bà tiên giữa đời thường”.  (SGK Ngữ văn 7 Kết nối tri thức)   |  |  | | --- | --- | | 1. Bài văn bộc lộ cảm xúc về đối tượng nào? |  | | 2. Phần mở bài:  - Tìm câu văn người viết giới thiệu về nhân vật. |  | | - Tìm câu văn thể hiện cảm xúc của người viết đối với nhân vật. |  | | 3. Phần thân bài: |  | | - Tìm các đặc điểm nổi bật của nhân vật được người viết chỉ ra trong đoạn 2. |  | | - Trong đoạn 2, người viết đã thể hiện tình cảm, ấn tượng sâu đậm gì về những đặc điểm đó? |  | | 4. Phần kết bài: Người viết đã khẳng định tình cảm, suy nghĩ gì về nhân vật? |  | | 5. Từ bài viết trên, em rút ra kinh nghiệm gì về cách viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc? | |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS chia nhóm, thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV gọi 1 nhóm và thành viên bất kì đại diện nhóm chiếu PHT và trình bày kết quả thảo luận; các nhóm khác lắng nghe, theo dõi, đối chiếu kết quả của nhóm mình để nhận xét, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - GV nhận xét, chốt đáp án, yêu cầu HS ghi nhớ kiến thức về khái niệm, yêu cầu của bài văn biểu cảm về một con người và củng cố một số yêu cầu chung của bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.   |  |  | | --- | --- | | 1. Bài văn bộc lộ cảm xúc về đối tượng nào? | Bài văn bộc lộ cảm xúc về bà Nguyễn Thị Nhung ở quận Đống Đa, Hà Nội - người mà tác giả biết tới qua bài báo in trên mục *Người Việt tử tế* của báo *Lao động*. | | **2. Phần mở bài:**  - Tìm câu văn người viết giới thiệu về nhân vật. | *- Em đã được biết nhiều tấm gương về lòng nhân hậu, về những con người đã thể hiện được lối sống tình nghĩa đậm đà. Trong số đó, em không thể quên bà Nguyễn Thị Nhung ở quận Đống Đa, Hà Nội - người phụ nữ hết lòng làm thiện nguyện.* | | - Tìm câu văn thể hiện cảm xúc của người viết đối với nhân vật. | *- Lần đầu tiên được đọc bài viết về bà in trên mục Người Việt tử tế của báo Lao động, em đã thực sự xúc động trước nhân cách cao đẹp ấy.* | | **3. Phần thân bài:** |  | | - Tìm các đặc điểm nổi bật của nhân vật được người viết chỉ ra trong đoạn 2. | - Nơi ở và công việc: *hiện đang sống tại một căn nhà nhỏ trên phố Văn Miếu và hằng ngày, người phụ nữ 57 tuổi ấy vẫn tần tảo với việc bán hàng ở chợ.*  - Quan niệm sống: *luôn cố hết sức mình để chia sẻ, đem lại niềm vui cho những mảnh đời cơ cực bởi bà luôn tâm niệm: “Với tôi, cuộc sống phải biết sẻ chia, cho đi thì mới thật sự ý nghĩa và đáng để sống”.*  - Việc làm tốt đẹp của bà:  + Nhận nuôi những đứa trẻ bất hạnh: *Suốt 30 năm qua, bà Nhung đã mở rộng vòng tay cưu mang, nuôi dưỡng và dạy dỗ những đứa trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Trong số 13 người con được bà nhận nuôi, có 2 người bị tự kỉ.*  + Nhiệt tình tham gia các hoạt động thiện nguyện khác: *lặn lội đến những vùng sâu, vùng xa trao quà cho người dân miền núi. Bà đã tham gia nhóm thiện nguyện “Mùa thu và những người bạn” để giúp đỡ những bệnh nhân nghèo, bất hạnh ở các bệnh viện Hà Nội. Hằng tháng, bà quyên góp gạo để nấu cháo phát cho bệnh nhân. Vào mỗi dịp cuối tuần, bà thường dậy từ 3 giờ sáng để chuẩn bị những suất cháo đem tới bệnh viện.* | | - Trong đoạn 2, người viết đã thể hiện tình cảm, ấn tượng sâu đậm gì về những đặc điểm đó? | *- Tần tảo*  *- Mặc dù điều kiện sống cũng không dư dả gì nhưng bà vẫn luôn cố hết sức mình để chia sẻ, đem lại niềm vui cho những mảnh đời cơ cực.*  *-* *Thế nhưng, bằng tấm lòng yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc hết mực của mình, bà đã dần dần giúp cả hai đứa con có một cuộc sống như bao người bình thường. Họ vẫn ngày ngày theo bà buôn bán làm ăn. Với những người con đó, bà là một người mẹ tuyệt vời, người mẹ không có công sinh nhưng có công dưỡng, người đã mang lại hạnh phúc, niềm vui cho cuộc đời họ.*  - *Tuy tuổi đã cao nhưng bà không quản ngại khó khăn*  - *Nhìn nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt phúc hậu của bà khi tận tay trao những suất cháo cho bệnh nhân, có lẽ không ai không cảm thấy ấm áp và xúc động.* | | **4. Phần kết bài:** Người viết đã khẳng định tình cảm, suy nghĩ gì về nhân vật? | - Biểu cảm trực tiếp: *Em rất cảm phục và kính trọng bà - người phụ nữ tuy không thân quen nhưng với em lại rất đỗi gần gũi, ấm áp. Với những việc làm có ý nghĩa đối với cộng đồng, bà Nguyễn Thị Nhung đã góp phần làm cho xã hội ngày càng trở nên tốt đẹp, nhân văn hơn. Và bà đã vinh dự được nhận danh hiệu Người tốt, việc tốt do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội trao tặng. Nhưng có lẽ phần thưởng lớn nhất đối với bà chính là tình cảm yêu mến, quý trọng của mọi người. Nhiều người gọi bà là “bà tiên giữa đời thường”.* |   ***a. Khái niệm:*** Bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc là kiểu bài văn nêu lên những tình cảm, cảm xúc, những suy nghĩ, thái độ (chủ quan) của người viết về con người hay sự việc đó.  ***b. Bố cục:*** 3 phần (MB-TB-KB)  ***c. Nội dung:***  **- Mở bài:**  + Dẫn dắt, giới thiệu người hoặc sự việc biểu cảm.  + Nêu ấn tượng hoặc cảm xúc chung về đối tượng biểu cảm.  **- Thân bài:**  + Nêu các biểu hiện cụ thể của tình cảm, suy nghĩ về đối tượng.  + Bộc lộ, làm rõ cảm xúc bằng cách trực tiếp (sử dụng các cấu trúc câu nêu cảm xúc, suy nghĩ; các câu cảm thán; các thán từ) hoặc gián tiếp (thông qua các yếu tố miêu tả, tự sự, nghị luận).  + Có thể rút ra bài học từ đối tượng biểu cảm.  **- Kết bài:** Khẳng định lại ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về đối tượng biểu cảm.  ***d. Lưu ý:***  - Đảm bảo yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt, liên kết.  - Thể hiện cảm xúc, suy nghĩ chân thành của người viết về đối tượng biểu cảm.  ***e. Sáng tạo:*** Văn phong trong sáng, tinh tế, giàu cảm xúc, sử dụng hiệu quả các hình ảnh, biện pháp tu từ. | | |
| ***\* HĐ2: Quy trình viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc một sự việc***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tình bày quy trình viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhớ lại kiến thức đã được hình thành từ lớp 6, phần Định hướng SGK trang 75.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV gọi 1,2 HS trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - GV nhận xét, chốt quy trình 4 bước thực hành viết bài văn biểu về một con người hoặc sự việc. | ***2. Quy trình:*** 4 bước (chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý, viết, kiểm tra và chỉnh sửa) | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng (80p)**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành viết một số đoạn văn cụ thể trong bài văn biểu cảm về một sự việc hoặc nhân vật yêu thích trong đoạn trích của một tiểu thuyết khoa học viễn tưởng đã học.

**b. Nội dung:** GV sử dụng phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm để hướng dẫn HS thực hành viết.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ1: Chuẩn bị, chọn đối tượng biểu cảm***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu yêu cầu: *Hãy nhớ lại nội dung đọc hiểu văn bản “Bạch tuộc” đã học và xác định đối tượng em định viết bài văn biểu cảm?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân (hồi tưởng, suy nghĩ,…)  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV yêu cầu HS giơ tay để khảo sát nhanh kết quả lựa chọn nhân vật, sự việc của HS.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - GV định hướng lựa chọn giúp HS tránh nhầm lẫn chi tiết và sự việc; tránh chọn nhân vật góp phần không nhiều vào việc biểu hiện giá trị tư tưởng của văn bản.  *+ Lựa chọn nhân vật hoặc sự việc ấn tượng nhất*  *+ Ghi những ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ mà sự việc, nhân vật gợi ra.*  *+ Liệt kê các chi tiết về sự việc hoặc nhân vật đã lựa chọn như:* ***ngoại hình*** *(dáng vẻ bên ngoài bao gồm trang phục, cử chỉ, tác phong, diện mạo,…);* ***ngôn ngữ*** *(lời nói);* ***hành động*** *(việc làm),* ***nội tâm*** *(tâm trạng, suy nghĩ, tâm lí…) để lí giải cho những cảm xúc, suy nghĩ của mình.* | **II. Thực hành**  **Đề bài:** *Viết bài văn biểu cảm về một sự việc hoặc nhân vật mà em yêu thích trong đoạn trích “Bạch tuộc” (Giuyn Véc-nơ)*  **- Bước 1:** Chuẩn bị |
| ***\* HĐ2: Tìm ý và lập dàn ý***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV phát phiếu học tập số 3, yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi (cùng lựa chọn đối tượng biểu cảm) hoàn thiện PHT trong 15 phút.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP 03**  Lập dàn ý cho bài văn biểu cảm về một sự việc hoặc nhân vật em yêu thích trong đoạn trích “Bạch tuộc” (Giuyn Véc-nơ) | | | | **Yêu cầu** | | **Dự định** | | Đối tượng biểu cảm: | |  | | Mở bài | Dẫn dắt, giới thiệu đối tượng, nêu ấn tượng, cảm xúc chung về đối tượng đó. |  | | Thân bài | Nêu ấn tượng và cảm xúc chung về nhân vật hoặc sự việc |  | | Nêu các biểu hiện cụ thể của tình cảm, suy nghĩ về con người hoặc sự việc |  | | Rút ra bài học từ nhân vật hoặc sự việc vừa nêu |  | | Kết bài | Khẳng định lại ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ của em về con người hoặc sự việc. |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiến hành làm việc nhóm theo hướng dẫn của GV.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV chiếu PHT của một số nhóm HS (mỗi lựa chọn đối tượng gọi 1 nhóm), yêu cầu đại diện trình bày, cả lớp nhận xét, góp ý cho dàn ý.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - GV định hướng, góp ý cho dàn ý của các nhóm. | **- Bước 2:** Tìm ý và lập dàn ý |
| ***\* HĐ3: Thực hành viết***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS thực hành viết cá nhân (đoạn mở bài, 1 đoạn trong phần thân bài, đoạn kết bài) trong vòng 45 phút.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS căn cứ dàn ý đã hoàn thiện trên PHT số 3, hoàn thiện phần viết của mình.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV tổ chức cho HS trình bày bài viết  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - GV định hướng, góp ý cho dàn ý của các nhóm. | **- Bước 3:** HS viết (cá nhân) |
| ***\* HĐ4: Kiểm tra và chỉnh sửa***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS thực hành viết cá nhân (đoạn mở bài, 1 đoạn trong phần thân bài, đoạn kết bài) trong vòng 45 phút.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tự kiểm tra và chỉnh sửa bài viết cá nhân theo bảng kiểm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV gọi 2-3 HS hoặc nhiều hơn trình bày bài viết.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn dựa trên bảng kiểm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - GV tổng hợp ý kiến, nhận xét, đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, rút kinh nghiệm từ bài viết của những HS đã trình bày và yêu cầu HS về nhà tự hoàn thiện bài viết cá nhân, nộp lại cho GV sau một tuần. | **- Bước 4:** Kiểm tra và chỉnh sửa |

**Tiết 12**

**NÓI VÀ NGHE**

**Thảo luận nhóm về một vấn đề**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (3 phút)**

***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế, giúp HS xác định được mục tiêu của bài học.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng kĩ thuật think - write - pair - share để kích hoạt kiến thức nền, sự trải nghiệm của HS về hoạt động nói nghe thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi.

***c. Sản phẩm:***Kết quả thảo luận của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- GV nêu vấn đề: *Nêu một vài tình huống trong cuộc sống mà em có ý kiến bất đồng quan điểm với mọi người xung quanh. Em đã giải quyết tình huống ấy như thế nào?*

- HS lắng nghe câu hỏi, suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời ra tờ giấy note, sau đó chia sẻ với bạn bên cạnh.

- GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.

- GV lắng nghe, định hướng, kết nối vàobài học.

(VD: *Như vậy, trong cuộc sống có rất nhiều vấn đề mà mỗi người dựa trên hiểu biết, quan điểm, suy nghĩ của cá nhân sẽ đưa ra những ý kiến khác nhau. Và để tìm được tiếng nói chung, đi đến một quan điểm thống nhất, tốt nhất cho vấn đề chúng ta cần phải làm gì và làm như thế nào? Bài học ngày hôm nay sẽ giúp chúng ta trả lời những câu hỏi đó!*)

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (15 phút)**

***a. Mục tiêu:***HS nhận biết được khái niệm, mục đích, yêu cầu thực hiện bài nói nghe thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi.

***b. Nội dung:*** HS đọc phần Định hướng SGK/77 xác định khái niệm, mục đích, yêu cầu nói nghe thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* HĐ1: Tìm hiểu phần Định hướng***  - GV yêu cầu học sinh đọc phần Định hướng (SGK/77) trả lời câu hỏi:  *+ Thế nào là thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi?*  *+ Mục đích của việc thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi là gì?*  *+ Cần chú ý những kĩ năng nói và nghe gì trong hoạt động thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi?*  - HS dựa vào phần Định hướng, độc lập chuẩn bị câu trả lời.  - GV gọi 3 HS lần lượt trả lời câu hỏi; HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV lắng nghe, nhận xét, chốt lại kiến thức, kĩ năng cơ bản trong hoạt động nói nghe thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi. | **I. Định hướng**  **1. Khái niệm:** Thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi là dùng hình thức nói (thuyết trình) để trao đổi, tranh luận về một vấn đề nào đó còn có ý kiến chưa thống nhất.  **2. Mục đích:** Nêu lên những điểm thống nhất và khác biệt của các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết.  **3. Chú ý:**  - Lựa chọn được vấn đề gây tranh cãi (chưa thống nhất).  - Xác định được những điểm thống nhất và các điểm khác biệt.  - Trao đổi về các ý kiến khác biệt để tìm ra tiếng nói chung, cách giải quyết tốt nhất cho vấn đề.  - Chú ý thái độ, cử chỉ khi phát biểu, thảo luận. |

**3. Hoạt động 3: Thực hành (25 phút)**

***\* Mục tiêu:***HS thực hành nói và nghe thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi đảm bảo các yêu cầu về nội dung và kĩ năng nói và nghe.

***\* Nội dung:***HS thực hành quy trình 4 bước để thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* HĐ1: Chuẩn bị***  - GV hướng dẫn HS thực hiện ở nhà các nhiệm vụ sau:  + Tìm đọc bản đầy đủ truyện ngắn “Chất làm gỉ” của Brét-bơ-ry.  + Tìm hiểu thêm về quan điểm của ông đại tá và viên trung sĩ về vũ khí trong văn bản.  + Tìm hiểu các thông tin về ngành sản xuất vũ khí của các quốc gia trên thế giới.  - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo hướng dẫn của GV.  ***\* HĐ2: Tìm ý và lập dàn ý***  - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ tìm ý ở nhà theo các câu hỏi sau:  + Em đồng ý/không đồng ý/ đồng ý điểm nào/ không đồng ý điểm nào trongý kiến của ông đại tá? Vì sao?  + Em đồng ý/không đồng ý/đồng ý điểm nào/ không đồng ý điểm nào trongý kiến của viên trung sĩ? Vì sao?  + Vậy ý kiến của em về vấn đề này như thế nào? Hãy đưa ra các lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục cho ý kiến của mình.  **Ý kiến của em: …………………….**  1. Lí lẽ 1: ………………………………….  + Bằng chứng 1: …………………………..  + Bằng chứng 2: …………………………..  1. Lí lẽ 2: ………………………………….  + Bằng chứng 3: …………………………..  + Bằng chứng 4: …………………………..  ……………………………………………..  - HS thực hiện các nhiệm vụ ở nhà theo định hướng của GV.  ***\* HĐ3,4: Thực hành nói nghe và nhận xét, đánh giá kĩ năng thực hành nói nghe***  - GV đưa ra các tiêu chí khi nói:  + Nói đúng mục đích:  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp.  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn hướng dẫn HS thực hành thảo luận nhóm:  + Nhóm trưởng giới thiệu và điều hành hoạt động thảo luận của nhóm.  + Các thành viên dán PHT cá nhân chuẩn bị ở nhà vào góc của mình.  + Nhóm trưởng lần lượt tổ chức cho các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến của mình (những ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trùng lặp với ý kiến của bạn trước đó thì không nhắc lại).  + Thư kí tổng hợp những ý kiến thống nhất và những ý kiến khác biệt.  + Nhóm trưởng điều hành cho các thành viên trong nhóm lần lượt thảo luận, lí giải thỏa đáng những ý kiến khác biệt để đi đến thống nhất và ghi vào phần trung tâm.  - HS thực hành nói và nghe theo nhóm; GV theo dõi, hỗ trợ, ghi chép nhận xét kĩ năng nói nghe thảo luận nhóm của HS.  - GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận; nộp lại PHT khăn trải bàn của nhóm.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá, tổng hợp, rút kinh nghiệm về kĩ năng nói và nghe của HS trong giờ học theo các tiêu chí  + Lắng nghe tích cực, tổng hợp ý kiến của các thành viên trong nhóm, đặc biệt chú ý những ý kiến khác biệt.  + Tôn trọng ý kiến trái chiều.  + Phản biện dựa trên lí lẽ, dẫn chứng.  + Hướng tới mục tiêu chung, tìm ra giải pháp tốt nhất cho vấn đề. | **II. Thực hành**  ***Bài tập:*** *Trong văn bản“Chất làm gỉ” của Brét-bơ-ry:*  *- Ông đại tá cho rằng: vũ khí cũng là một phương tiện để đảm bảo trật tự xã hội và độc lập quốc gia.*  *- Viên trung sĩ cho rằng: nếu không có vũ khí thì hòa bình sẽ được tái lập, sẽ không còn chiến tranh trên thế giới nữa.*  *Ý kiến của em như thế nào? Hãy thảo luận với các bạn trong nhóm.* |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (giao về nhà - 2)**

***a. Mục tiêu:*** Mở rộng kĩ năng nói và nghe khi thảo luận nhóm về một vấn đề

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PPDH nêu và giải quyết vấn đề để hướng dẫn HS khám phá

***c. Sản phẩm:*** Ghi chép lại các ý kiến trong cuộc thảo luận.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: chia lớp thành 8 nhóm thực hành thảo luận về một vấn đề mà em quan tâm trong cuộc sống.

- HS chia nhóm và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

- Đại diện nhóm trình bày những ghi chép các ý kiến sau khi thảo luận nhóm

- GV nhận xét, đánh giá, động viên, khuyến khích kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

Phân công nhiệm vụ:

1. PGD Cầu Giấy: Tiết 1,2,3 + Tiết 12

2. PGD Đan Phượng: Tiết 4,5 + Tiết 9,10,11

3. PGD Chương Mỹ: Tiết 6,7,8